

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
Nº 42 :: Rue Catinat :: Nº 42
SAIGON

CUỘC THI KỶ-NIỆM ĐỆ NHỨT CHÂU-NIÊN CỦA P. N. T. V.

Cuộc thi này có ba
đầu đề như vậy :

1- CÂU THAI

Kẻ kẻ túi bạc vai mang,
Chữ nhứt không biết, được ban huyện-hàm.
(Chỉ một món đồ dùng. Là món đồ gì ?)

2- BÀI TOÁN ĐỒ

Một người mẹ cho 3 đứa con 17 đồng su
mà chia cho chúng nó như vậy :

Thằng A được nửa phần $(\frac{1}{2})$

Con B được một phần ba $(\frac{1}{3})$

Thằng C được một phần chín $(\frac{1}{9})$

Mẹ lại dặn chúng nó cứ để nguyên đồng su
mà chia với nhau, chớ không được đổi ra
tiền điều.

Mấy đứa nhỏ bối rối, không biết chia thế
nào, nên còn để nguyên đó. Vậy quý độc-giả
liệu định chia giùm cho anh em nhà ấy, theo
như ý của mẹ chúng nó đã định.

3- CUỘC TUYỂN CỬ

Nếu có cuộc tuyển-cử 10 vị Việt-nam Nhơn-
dân Đại biểu, mà những vị kể tên sau này ra
ứng cử, thì quý độc-giả sẽ cử những vị nào.

NGUYỄN-HỮU-BÀI Thủ tướng Nam-triều,
BÁCH THÁI-BUỒI, Chủ hăng tàu và mỏ than

BÙI-QUANG-CHIÊU, Lãnh tụ đảng Lập hiến,
VƯƠNG-TỨ-ĐẠI, Thượng-thor Lê-bộ.

DƯƠNG-VĂN-GIÁO, Trạng sư,
HUỖNH TH. KHÁNH Chủ báo Tiếng-Dân.

TRẦN-TRỌNG-KIM Thanh-tra sở học,
DIỆP-VĂN-KÝ Nhà làm báo.

LƯU-VĂN-LANG Kỹ sư sở Tạo-tác,
NGUYỄN-PH. LONG Chủ báo Đuốc-Nhà Nam.

LÊ-QUANG-LIÊM Hội đồng Quản hạt,
HOÀNG-TR. PHU Tổng đốc Hà-dông.

PHẠM-QUỲNH Chủ báo Nam Phong,
NGUYỄN-HỮU-THU Phó Nghị-trưởng Kinh-tế
Hội nghị.

NGUYỄN-TRÁC Nghị-trưởng Nhơn-dân
Đại-biểu viện Trung kỳ.

NGUYỄN-BÁ-TRÁC Bộ-chánh tỉnh Bình định.

TRẦN TR. TRẠCH Điền-chủ ở Bắc liêu.

LÊ-QUANG-TRINH Y-khoa Tấn-sĩ.

PHAN-V. TRƯỜNG Luật-khoa Tấn-sĩ.

NGUYỄN-V. VINH Chủ báo Trung-bắc Tân-văn

Trong ba đầu bài thi, hai đầu bài trên thì khởi giải
nghĩa rồi, còn đầu bài thứ ba, tưởng nên bày tỏ ý kiến
bổn-báo vì sao mà có cuộc tuyển-cử đó.

Các vị mà bổn-báo liệt phươg-danh trên đây đều là
những vị đã ứng có làm việc xã-hội, bổn-báo theo văn
a, b, c, trong tên mà sắp thứ tự vào đây, và ví dụ nếu
như có cuộc tuyển-cử Việt-nam Nhơn-dân Đại-biểu, mà
các vị ấy ra ứng cử, quý độc-giả có quyền bỏ thăm, thì
bỏ thăm cho ai ứng vị nào.

Vì các vị ấy đều là người có danh trong xã-hội cho
nên bổn-báo có ý tôn mà đem ra, chớ không phải lấy
danh hiệu của những bậc hữu-danh mà làm trò du-hí
đùa. Bổn-báo không theo đường phái nào hết, cho nên
mời chọn lựa 20 vị ở trên, là người thuộc về đủ các
chức nghiệp, để chất-vấn lòng khuyến-hướng của các
độc-giả đối với các vị ấy ra sao. Nói tóm lại, bổn-báo
tưởng tượng ra cuộc tuyển-cử ấy là do ở thành tâm,
xin các vị có phươg-danh trong bản ứng-cử kia, cùng
các độc-giả biết cho.

Cách tuyển-cử thì quý độc-giả phải làm như vậy :

Phải sắp thứ tự theo ý mình muốn, như ông X xứng
đáng hơn hết thì sắp đứng số 1, ông Z xứng đáng thứ
nhị thì biên vào số 2; biên như vậy cho đủ số 10 vị.

Về cuộc tuyển-cử này bổn-báo đã đặt riêng một bản
ủy-viên để xét thăm:

Đến ngày khốn số thì bản ủy-viên sẽ soạn thăm và
cộng coi cho biết 10 vị, vị nào trúng tuyển.

Vị nào nhiều thăm hơn hết thì sắp số 1, rồi tuần tự,
do theo số thăm mà sắp xuống số 2 số 3, kỳ cho tới đủ
số 10 vị.

Khi sắp xong sẽ soạn lại những bài đáp, coi vị nào đáp
trúng theo bản kết-quả đó.

Hết bài đáp này được trúng y theo bản kết-quả thì
trúng phần thưởng nhứt, người kể đó thì lãnh phần
thưởng nhì vãn vãn.

Nếu không có bài đáp nào trúng y theo bản kết-quả thì
sẽ chấm bài nào đáp trúng gần hơn hết mà phát thưởng.

Nhớ coi thể-lệ cuộc thi và tờ dự
thi ở trương 38

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền học và thơ từ xin gửi cho :
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Catinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 866

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 52 -- 15 MAI 1930

GIÁ BÁO :
Một năm 6\$00 -- Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télég. PHUNUTUYVAN SAIGON

HAI PHẦN THƯỞNG HẰNG NĂM CỦA BỔN-BÁO TỔ-CHỨC

VĂN-HỌC VÀ ĐỨC-HẠNH

Từ đây, mỗi năm bổn-báo tổ-chức ra hai
phần thưởng lớn này, tin là có nhiều ý-nghĩa
hay ở trong, và mong rằng kết-quả của những
phần thưởng này sẽ có ảnh-hưởng ít nhiều tới
tinh-thần luận-lý của nhơn-quần xã-hội. Bởi
vậy, trước hết bổn-báo tưởng nên bày tỏ, coi
vì cái chí-hướng gì, và mong có kết-quả làm
sao, mà tổ-chức ra hai phần thưởng đó.

Tại sao có phần thưởng Văn-học ?

Ài cũng biết rằng cái văn-đề phổ-thông trí-
thức ở ta ngày nay là một việc cần kíp lắm, vì
là bước tự-do, nền tiên-hóa của dân-tộc ta, đều
quan-hệ ở đó cả. Muốn phổ-thông trí-thức,
tất nhiên phải l'y chữ quốc-ngữ sách quốc-
ngữ làm môi-giới; bởi vậy sự biên-dịch và
truyền-bá sách quốc-ngữ ngày nay lại càng
là một việc cần kíp hơn.

Một nền Văn-học, theo ý của chúng tôi suy
nghĩ và trông mong cho xã-hội ta bây giờ,
chỉ có bấy nhiêu đó.

Nếu ở xứ nào có thứ chữ dễ dàng lợi tiện
như ở nước ta, và có cái hương-hỏa bằng
văn-hóa được giàu có như nước ta, thì có lẽ
họ đã có rừng văn-biển sách-lầu rồi. Thiệt
vậy, chữ quốc-ngữ của ta là thứ chữ phổ-

thông tiện-lợi không biết bao nhiêu, lại trên có
kho văn-bóa mấy ngàn năm, đầy những văn-
chương hay, đạo-đức tốt, dưới thì tiếp-xúc
với phong-trào mới của năm châu bốn biển,
biết bao là lý-tưởng lạ, khoa-học cao; vậy
thì ở đây đáng lẽ ta đã phải có một nền văn-học
tốt đẹp vững vàng, xây đắp bằng chữ quốc-
ngữ rồi mới phải. Ấy vậy mà nước ta vẫn chưa
có. Chưa có ai là thợ chuyên-môn xây đắp cái
nền đó; chưa có mấy cuốn sách gọi là có ích
cho đời; chưa có cách tổ chức và tài-liệu gì
để bổ ích cho việc phổ-thông trí-thức.

Cái khuyết-diểm này, thật không phải là tại
ta không có tài hay thợ khéo, mà chính là có
tài hay thợ khéo, nhưng không có thể-lực và
phương pháp để mà làm vậy.

Lấy gì làm cách sống để ngồi mà viết sách ?
Viết rồi làm sao mà in ? In rồi làm sao mà
bán ? Xã-hội có nhà nhiệt-tâm nào, hay là cơ-
quan nào khuyến-kích cho mình ? Đó toàn
là những câu của phần nhiều văn-sĩ ta vẫn tự
hỏi mình, nhưng không thể trả lời lấy được,
cho nên trong học-giới văn-dân của ta, mới
vắng vẻ quạnh hiu, chưa có nhiều đồ xuất
sản bằng quốc-ngữ.

Xã-hội ta, biết bao nhà giàu, biết bao người hữu-tam về việc học, biết bao nhiều cơ-quan khuyến-học, đáng lẽ phải có phần thưởng văn-học lập ra từ lâu kia rồi. Song hình như các nhà giàu có ở ta, muốn có cái danh - hiệu bằng quan - hàm hư - vị hơn là muốn làm ông Nobel; còn các cơ-quan khuyến-học tuy là có khắp mọi nơi, nhưng chỉ có tiếng là khuyến - học, chứ ít thiết hành gì là việc khuyến-học. Chúng tôi cứ nhớ hoài cái phần-thưởng Ngô-tam-Thông năm nào mà lấy làm lạ lùng và suy nghĩ. Các nhà hào-phu bên phương Tây, có tư-tưởng và phẩm-cách cao-thượng hơn người, cho nên ta thường thấy người này lập ra phần thưởng này, người kia lập ra phần thưởng kia, để khuyến-kích và giúp ích cho nhơn quần xã-hội. Nước mình, nào kiếm đâu ra?

Thời, trong khi ở cái thế-giới Việt-Nam này, chưa có cái phần thưởng văn-học nào gọi là Trần-trinh-Trạch hay là Huỳnh-dinh-Khiêm, thì ít ra cũng phải có cái phần thưởng văn-học của một cơ-quan nào chứ.

Chúng tôi lập phần thưởng này ra, không có cái cao-vọng nào khác hơn là khuyến-kích cho văn-sĩ ta nức lòng nong chí về nghiệp văn-chương, gắng sức ra công về việc biên tập, để có nhiều sách hay truyền bá cho dân-gian, mở mang về đường tinh-thần cho xã-hội. Trong văn-dân, bất cứ là tiểu-thuyết, là giáo-khoa, là lịch-sử, là khoa-học v... v... phương-diện nào ta cũng đều cần dùng, thì đều phải có sách; sách nào làm ra, miễn là có chỗ bố-ích cho đóng-báo, thì cũng đều được dự phần thưởng này cả. Chúng tôi chỉ mong cho nhà văn thơ chữ của ta chịu khó tra-cứu và biên-tập được những sách hay, để giúp vào việc phổ-thông tri-thức cho dân và đánh đổ những thứ văn-chương bi-tục, tiểu-thuyết dâm-bôn, hiện nay đương tràn lan rải rác ở trong xã-hội.

Đó là ý-nghĩa của phần-thưởng văn-học.

Tại sao lại có phần thưởng Đức-hạnh?

Mới nghe nói đến phần thưởng này, chắc có nhiều người tưởng lầm: hay là báo Phụ-Nữ muốn học cái lời của trào-dòng quân-chủ, cho các bà quàn-phụ những cái biển vàng có chữ « *Tiết nghĩa khả gia* » chi đây. Có người lại suy nghĩ rằng mình là cái gì, mà muốn khen muốn thưởng đức-hạnh cho người ta, và lấy gì làm mực thước làm định-bình mà khen mà thưởng.

Chúng tôi lập ra phần thưởng này, thật không có cái tư-tưởng như trên đó. Nếu đặt phần thưởng văn-học là mong khuyến-kích các nhà văn-sĩ làm sách, thì đặt phần thưởng đức-hạnh cũng là mong khuyến-kích cho người ta về đường xử-thê lập thân, thuần-phong mĩ-tục vậy.

Bây giờ, có lẽ không có mấy người không than rằng bao nhiêu nết hay đức tốt của ông cha ta để lại từ xưa, đang bị phong-trào tự-do giả dối, văn-minh vỏ ngoài, lời kéo dập vùi đi hầu hết. Con cái nói rằng có quyền không tuân lời cha mẹ, đàn bà nói rằng có quyền không lấy chồng đẻ con, học trò nói rằng có quyền không ơn thầy, người trên nói rằng có quyền ăn hiếp kẻ dưới. Than ôi! ngoài xã-hội trong gia-dình, từ cá-nhơn đến công-chúng, hình như có cái không-khí lằng loãn rối loạn, phần nhiều người không kể đến tâm-đức, đến phong-hóa, đến luân-lý là gì nữa.

Xã-hội nào, đâu cho tổ-chức bằng cách gì, cũng phải lấy luân-lý đạo-đức làm gốc. Không có nó thì đâu có thánh-hiền cũng không thành được văn-hóa, có pháp-luật cũng không đủ bình vực được người ta. Đừng có tưởng rằng xã-hội Âu-châu có người mẹ hiền, không ai biết khen, có người dẫu thảo, không ai biết quý, có người vợ giỏi, không ai biết treo lên làm gương; họ cũng cho đạo-đức là cái linh-thần của một dân-tộc, cho nên ta thấy có phần thưởng cho những người chịu khó làm chuyên một nghề lâu năm; có phần thưởng cho nhà nào đông con, cho những gia-dình có vợ chồng cùng nhau bách-niên giai-lão; có phần thưởng cho những người hay cứu người;

đó đều là những chứng cứ rằng người ta biết trọng đạo-đức luân-lý vậy.

Chúng tôi thiết tưởng trong xã-hội mình, có thiếu chi người gặp cảnh nghèo, bước khó, mà vẫn giữ được nết tốt đức hay, ở lành làm phải; ví dụ như nhà nọ nghèo nàn, mà được bà mẹ dầm dãi, lo lắng làm ăn từ tẻ, để nuôi con thành thân, dựng nên nhà nên nghiệp; lại như nhà nọ có người nhơn-đức, tuy không giàu có bằng ai, mà vẫn sẵn lòng thương nghèo giúp khó, xẻ áo chia cơm; lại như có người khác nữa, cha mẹ mất sớm, gánh vác nặng nề, mà một mình cặm cụi làm ăn, không chịu phiền-lụy ai, không làm điều gì hại đến phong-tục luân-lý; đại-khải những người như thế có lẽ nào lại không nên khuyến-kích biểu-dương cho người ta?

Chị em ta nên bỏ cái tục lạy trong gia-dình đi

Chị em mà bỏ dứt cái tục cũ là tục lạy con linh tuổi theo lên thú, như tuổi chó, tuổi mèo, tuổi rồng, tuổi rắn, v... v... Ấy là đã làm nặng một sự tấn-bộ. Tôi xin mừng, nhưng còn một sự tấn-bộ lớn hơn, tôi còn mong đợi lắm. Tôi mong chị em cấm con cháu lạy, vì cái tục lạy nó làm hèn cho người An-nam quá. Ôi! còn gì đáng buồn hơn là trông thấy trẻ con mặc đồ đen như ông lão? Ở xứ ta trẻ con hay bận đồ dài lớp ngóp, quỳ lạy dưới đất, coi bộ rất là hèn! Hèn cho phẩm-giá của chúng nó, hèn từ nhỏ, khi lớn lên đã thành tánh rồi, sửa sao được nữa?

Tôi mong chị em dạy con bỏ hẳn đi tục ấy đi, và nhất là bỏ cái tục bắt trẻ con nằm dài dưới đất mà đánh, xong rồi lại bắt lạy để xin lỗi nữa; gọi là thương thì cho roi cho vọt. Làm vậy là tập cho chúng nó sau trở nên hèn đó.

Cái tục ấy hủ lắm! Dạy chi mà lại dạy bằng roi vọt? Dạy sao lại bắt người nằm dài dưới đất và lạy mọp? Dạy như thế chỉ làm ngu và hèn con mình mà thôi.

Trẻ con đã quen tánh hèn nhất; lớn lên làm dân, là người sẽ chỉ biết lạy lụy người khác.

Có nhiều bạn nghe tôi bàn về cái vấn-đề này thì biểu đồng tình lắm, song còn nói rằng: « Lạy người sống thì không nên đã đành, nhưng lạy người khuất mặt thì không hề chi ». Tôi xin chị em xét cho

Đó là ý nghĩa của phần thưởng Đức-hạnh.

Văn-học để mở mang trí-thức, Đức-hạnh để giữ vững cái tư-cách làm người, ấy là hai vật liệu, mà chúng tôi cho là rất quý, và cần-dùng cho cuộc tiến-hóa của ta; cho nên muốn bày tỏ lòng quý trọng sự cần dùng ấy ra bằng việc tổ chức phần thưởng, đáng khuyến-kích trông mong cho đồng-báo chú ý về những phương-diện đó. Xin anh em chị em đồng-báo hiểu cho cái thành tâm của chúng tôi là như vậy.

Hôm nay mới nói về lý-thuyết tại sao mà lập những phần thưởng ấy ra, còn đến như cách tổ-chức và thể-lệ ra sao, trong một kỳ sau, bốn-báo sẽ tuyên-bổ.

P. N. T. V.

kỹ đừng để cho cái ý-kiến đã có sẵn từ hồi nào đó, nó làm mê hoặc mình. Chúng ta nên xét kỹ. Lạy người khuất mặt có ích chi? và lạy ngó người lên cúi xuống có ý nghĩa gì? Nhiều người nói là để tỏ lòng kính « kẻ khuất mặt ». Tôi xin bác cái thuyết ấy.

Người ta sinh ra có hai chun, xương sống ngay, cho nên đứng thẳng là phải hơn mọp. Coi một người thấy khác với con thú là dường nào. Ta nên tự mình như người ngoại quốc chưa hề có thấy ai lạy, chợt một khi gặp người An-nam mọp lạy rồi tự nghĩ thế nào? Chắc là phải cho là một thứ dân hèn.

Sự thật thì chúng ta lạy là để lụy làm hèn mình; mà trong cái tư tưởng của người mình làm hèn mình là để làm cao cho kẻ khác. Đó là cái tư tưởng lầm và đại không biết chừng nào! Ôi, làm nên mình sao lại làm cao người khác? Càng kính ông bà mình chừng nào thì mình càng phải kính mình chừng này mới phải.

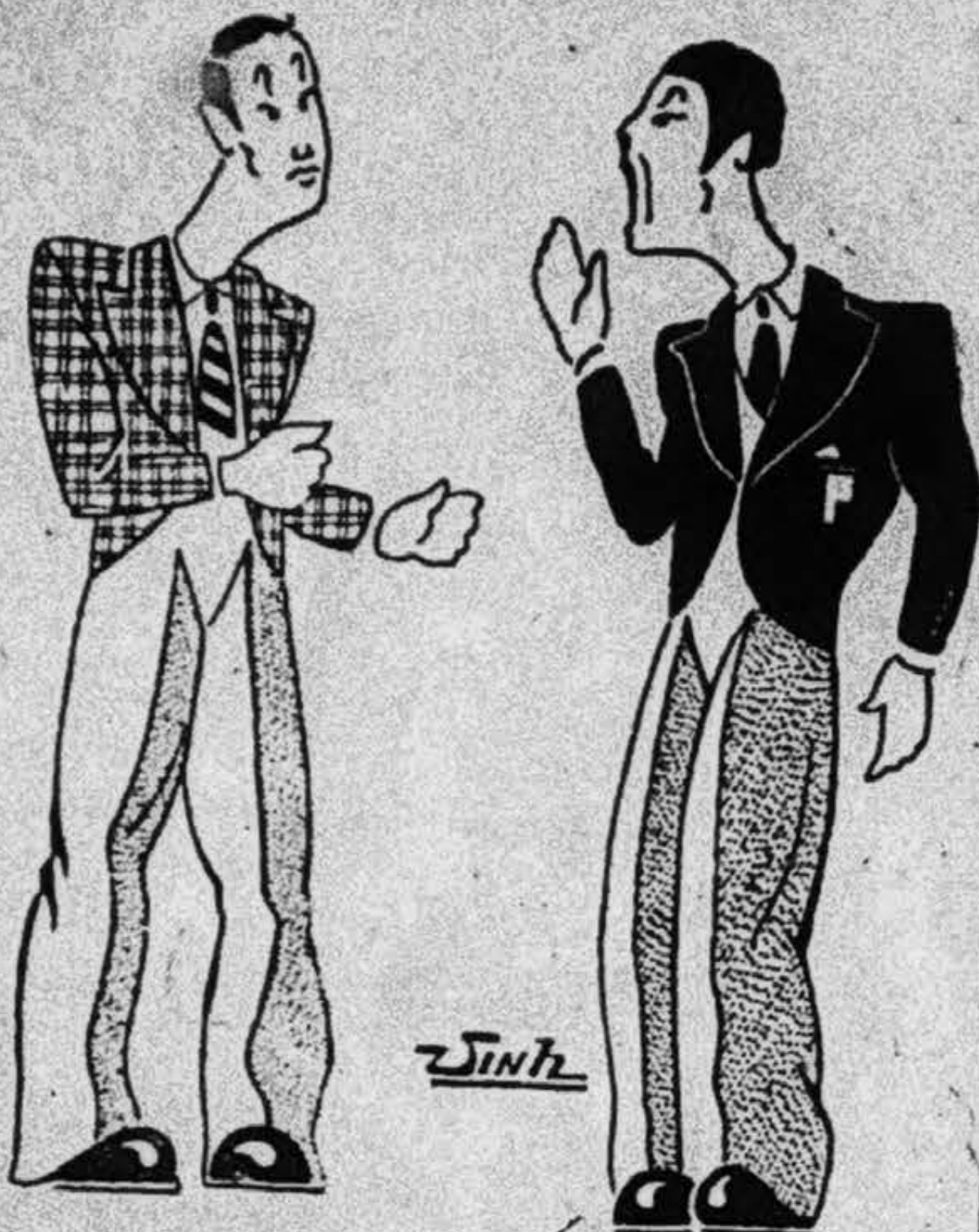
Và lại lối y phục về bên nam-giới ta hiện nay đã theo Tây rất nhiều, quần chẹt, đi giày tây, áo ouvert, đeo cravates, mặc đồ như vậy mà mọp xuống quỳ lạy, thật rất là bất tiện quá; không nên!

Xin chị em nghĩ coi có phải vậy không? Người tây nào có lạy bao giờ mà họ có kính rể ông bà cha mẹ họ đâu? Chị em nên biết rằng: Dân nào mọp giỏi chừng nào thì hèn yếu cũng chừng này. Vậy tôi xin chị em bỏ dứt cái tục lạy đi.

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NGUYỄN.

Nếu chẳng phải là thằng hề ở trong gánh hát

Thì Thiệu-niên Nam-Việt phải cần biết ba cái văn-đề này!



1. Hát bộ giữa đường

— Nè, chị đừng lại coi vị-hôn-phu của chị, làm gì mà vung tay, sừng-sỏ với người ta kia kìa!
— Bậy nà, đó là anh nói chuyện theo cách tây, phải ra bộ như thế mới được.

— À! em biết rồi, tẻ ra ảnh hát-bộ giữa đường mà.

2. Hót tọc quốc-sự

— Chị Hai! Chị có thấy anh Hai hót tọc ngô quố không? Chị coi mái tóc ở gần lỗ tai ảnh, nó nhọn như mũi dao; mà bây giờ thợ hót tọc họ làm biếng lắm, mỗi lần anh Hai đi hót về, em chỉ thấy khác có cái mái tóc đó thôi; đằng sau đằng trước chỉ cũng vẫn còn tóc đen kịt như lúc chưa hót.

— Em không hiểu, lối hót tọc như vậy, là chỉ cho người ta biết mình hay lo lắng về sự công-tích đó.

— Thôi trúng rồi, anh hai hót theo lối quốc-sự đó mà, phải không chị?

3. Quần anh áo em

— Chị có nghe nói, ảnh có em trai và anh trai hay không?

— Chỉ vậy?

— Em xem chừng như ảnh bận rộn áo quần, thì phải.

MỘT THỨ LÚA MỚI PHÁT-MINH

LÚA TRE

Có lẽ trong dân-gian khỏi bị chết đói về nạn thất mùa chăng?

Câu chuyện này rất mới mẻ, ai nghe tới chắc cũng lấy làm lạ.

Vì bị nạn thất mùa, cho nên ở lại tỉnh Bến-tre, một cái nhà kia có mấy đứa con; chúng nó đói, nên chạy ra ngoài vườn, lượm những hột tre đem về nấu cháo ăn. Khi đang ăn thì cha mẹ chúng nó về, thấy chúng nó ăn ngon lành, bèn gạn hỏi thì chúng nó nói rằng chúng nó đói bụng, nên lượm hột tre nấu cháo ăn cho đỡ dạ. Cha mẹ chúng nó ăn thử cho biết, tẻ ra chẳng những cháo ấy có chất gạo mà thôi, lại còn có mùi thơm tho ngọt ngào là khác nữa. Cha mẹ mấy đứa trẻ để ý, biết rằng cái bông tre đó có thể ăn được, nên chi qua bữa sau muốn người gặt hết về rồi đập ra lấy bột, tất cả nặng 170 gia. Lần lần tiếng đồn ra ngoài, người lối xóm, tới mua lấp nộ, cứ mỗi lít lúa tre (1) bán một cắc! nhiều người tới mua quá, đến nỗi không có đủ mà bán.

Tôi biết dạng câu chuyện này là nhờ có người bạn gửi đến cho một chum lúa tre và thuật rõ đầu đuôi như tôi đã kể nãy giờ, nhưng tiếc rằng không biết người chủ lúa tre đó, tên họ là chi và ở làng tổng nào; chỉ biết người ấy ở tại tỉnh Bến-tre mà thôi.

Hột lúa tre bề dài chừng 8, 9 ly tây, nhỏ bằng một phần tư hột thóc lệt. Cái vỏ bọc ở ngoài có hơi mỏng, trong ruột có một lớp da màu nâu, cũng như hột gạo đỏ mới xay ra, còn cái lớp cám ở ngoài, trong cội coi trắng như hột gạo vậy.

Đây tôi xin gửi cho quý báo Phụ-Nữ Tân-Văn ít hột lúa tre, xin quý báo đem ra thử thí-nghiệm để thí-nghiệm thử coi cái chất lúa tre này có thể dùng thế cho lúa gạo được chăng; và mong rằng các trang thức-giã ở tỉnh Bến-tre, sau khi nghe câu chuyện này, nên tìm đến nơi, xem xét cho tường tận; nếu quả lúa tre này dùng làm món ăn thế cho lúa gạo được, thì nên tìm cách trồng ra cho thật nhiều để phòng khi cứu cấp cho dân-gian trong năm mùa màng bị thất.

THIỆN-NAM

(1) Gọi tạm là « lúa tre » nghe cho dễ hiểu. Loại tre này kêu là tre ven.

— Trời ơi! em nhà quê quá, đâu có phải lộn!

— Nếu không lộn, sao do cụt mà lại chệch, hình như của em ảnh; mà quần thì rộng thùng-thịch lại dài phết gót, thì chẳng phải của anh ảnh còn của ai?

— Đó là một mới da!

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI BỐI VỚI THỜI-SỰ

Phong-trào cộng-sản

Có lợi cho Chánh-phủ ở đây

Ái nói rằng những việc Yên-bay và phong-trào cộng-sản ở nước mình bởi vậy, làm rối ren cho Chánh-phủ bảo-hộ, phải lo thêm binh thêm lính, dọ xét đề phòng, lời thì nhiều chuyện lẫn; nhưng chúng tôi thì chúng tôi nói rằng những việc ấy, vậy mà có lợi cho Chánh-phủ dữ lắm.

Lợi là vậy đây.

Thường những năm nọ, nhơn-dân ai nấy đều lo yên ổn làm ăn, thuế khóa bao nhiêu dân cũng đóng, mệnh-lệnh thế nào dân cũng nghe, ai ai cũng một mực ngậm miệng cúi đầu, ấy là lúc quốc-gia vô sự, thiên hạ thái-bình lắm. Lúc thái-bình, thì hình như dân ít có chăm chỉ đóng thuế thân, rất dỗi có người trốn thuế nhà nước luôn, hay có người hai ba năm mới đóng một lượt. Sự ấy cũng chẳng phải là họ trễ nãi, mà phần nhiều chính là vì nghèo khổ không tiền. Phải, sản đồng bạc thuế thân một năm, với những hạng phú-gia, điền-chủ, thì không có nghĩa gì, chớ đối với những hạng xe kéo, cu-ly, mà chạy cho ra món tiền ấy, thiệt cũng muốn chảy da đầu, trào máu mắt.

Hiện giờ trong nước lộn xộn rối ren, chỗ này thì binh lính làm phẫn, chỗ kia thì lao-dộng đình công, phong-trào bạo động xem ra tràn lan bầm lổ lắm; thời cuộc như vậy, chánh-phủ có cái trách nhiệm trị an, cho nên phải đề phòng nghiêm trị; trại binh thì thêm lính Lê-dương, lính thành thì thêm lính cảnh-sát, nhà quê thì thêm tuần đinh, dặng dò xét tra hỏi những người có thể tình-nghĩ là tội phạm. Mỗi lúc, chỗ nào có xảy ra việc bạo động, hay ví dụ như có kẻ gởi thơ nặc-danh hăm dọa Saigor, với lại những ngày dữ-dội như ngày 1^{er} Mai mới rồi, thì ta thấy đầu đường góc chợ, ban ngày, nửa đêm, chỗ nào lại không có lính tráng đứng đón những người đi đường mà tra xét.

Sự tra xét bắt đầu từ cái giấy thuế thân trước hết.

Mà lúc này, ai không có giấy thân thì hình như là người có thể bị tình-nghĩ, hay có thể là người phạm tội; nếu ai không có miếng giấy « hộ thân » đó mà ban ngày đi làm, đêm hôm dạo mát, gặp mấy chủ bện chủ lính, thiệt như là gặp quỷ-thần chi vậy, vì chẳng những là lo mấy chủ bắt về tội chưa đóng giấy thân, lại nếu mình có nói nặng hay sai ý gì mấy chủ, thì lại còn lo mắc tội

phản-kháng với người nhà nước trong khi họ thừa hành công-vụ nữa.

Bởi vậy, hồi này từ tỉnh thành cho tới nhà quê, ai cũng phải lo đóng giấy thân là cái nghĩa vụ mình đối với nước, mình phải làm, còn nghĩa vụ nước đối với mình ra sao, thì khoan nói tới.

Nếu bây giờ ra đường, mà không có giấy thân hẳn hoi, e chủ biện bắt tại, bị tình nghi là rồi truyền đơn làm cộng-sản thì nguy; thành ra hồi này chính là hồi ai cũng phải lo đóng giấy thân.

Như vậy chẳng phải là phong trào cộng-sản làm lợi cho Chánh-phủ là gì?



... Song ai cũng than phiền về sự đóng giấy thân lắm

Những lúc nghĩ về mấy cái sung-sướng như nước máy, đèn điện, vật thực, giao thông v.v... thì mình thấy ở tỉnh - thành thông thả dễ chịu hơn ở nhà - quê, nhưng mà nghĩ đến lúc đi đóng giấy thân, thì thấy ở nhà quê sung sướng hơn là ở tỉnh-thành thập bội. Một người ở hương thôn, đầu đôi rách bện hạ đến đầu mặc lông, có tiền đem tới làng để đóng giấy thân, thật là thông thả dễ dàng, không bao giờ thấy cái nét mặt quạ quọ và cái đầu roi của chủ lính nào hết.

Còn ở những nơi thành thị, ví dụ như ở Saigon thì đi châu ô! cái thân của người đi đóng giấy thân, không biết còn có điều cực nhục, khổ khăn nào hơn nữa mà nói.

Ái có giờ rảnh, thử ra sờ phát giấy thân ở đường Vannier; đứng đó mà coi, mà xét một buổi thì sẽ thấy. Sang chiều cũng vậy. Chưa tới giờ làm việc, đã thấy người ta nối đuôi nhau, từ ngoài đường vào cho tới cửa; có người chen lấn thì bị lính cản lại, có người hối thúc thì bị mấy thầy là rầy, có người đi đi về về, chờ đợi năm ba ngày, mà chưa bỏ được 6 \$ 10 vào kho nhà nước.

Mấy kỳ trước, đã có lần chúng tôi nói rằng ở bên Tây, mỗi năm tới vụ thuế, là nhà nước phải mở thêm sổ thầu nhận, lấy thêm người làm, và làm đủ phương-pháp để cho những người tới đóng thuế được dễ dàng mau chóng. Đó là phận-sự của nhà nước đối với nhơn-dân, cũng như sự nộp thuế là phận-sự của nhơn-dân đối với nhà nước vậy. Xin các vị có quyền lưu tâm cho.

Thành-phố Saigon có mười mấy muôn người đóng thuế thân, mà chỉ có một sổ thầu phát chạt hẹp như vậy, thì ai có thể hiểu được cách tổ-chức cai trị ở đây ra làm sao?

Cũng may, quan Thống-đốc Nam-kỳ thấy cuộc phát giấy thuế thân bề-bộn lắm, nên, tuy theo phép thì mỗi năm kể từ ngày 1^o Mai bắt đầu xét giấy, mà năm nay ngài có ra lệnh cho phép nhơn-dân thông-thả đóng thuế, tới ngày 1^o Juillet 1930 mới xét.

Chư tôn dự cuộc thi xin coi kỹ thể-lệ. Vị nào không y theo lệ đã định thì bài đáp sẽ không được chấm.

«Cò Đốc Minh»

Đó là tên một bản-kịch, soạn theo lối mới mà tác-giả là ông Vi-Huyền-Đắc mới xuất bản.

Ông Vi-Huyền-Đắc vốn không phải là người lạ trong làng văn ta gần nay.

Trong mấy năm sau đây, ông đã soạn ra nhiều sách rất có ích, đại khái như sách «Việt Tự».

Nhưng cái sở-trường của ông là nghề soạn kịch.

Những bản kịch ông đã soạn như: *Uyên Ương*, *Hoàng-Mông-Điệp* v.v. phần nhiều người coi rồi đều cho là hay, song nếu đem so với bản kịch «Cò Đốc Minh» mới ra đây, thì thấy bản sau này càng xuất sắc hơn.

Nghề soạn kịch của ông Đắc đã tốn-bộ nhiều lắm, nếu ông cố chuyên và gắng sức lên thì sau này chắc có hy-vọng.

P. N. T. V

Fumez le JOB

HUẾ - KỶ PHÂN ĐỐI Về sự đàn-bà da trắng lấy chồng da vàng

Trong thế-giới chỉ có giống người Huế-kỷ là ích-kỷ thứ nhất; tự họ giàu có, họ đi lấy của người ta không sao, nhưng ai tới lấy của họ, là họ ngăn cấm. Họ lại chính là một giống hay chia màu da vàng da trắng cách-biệt nhau ra. Chẳng phải vậy sao họ qua phương Đông như nước Tàu, thì nhận tô-giới họ, quyền lợi kia, còn người Nhựt có đi đâu qua Mỹ-châu, thì họ làm luật ngăn cấm. Đàn-ông của họ lấy vợ ở đâu cũng được, còn đàn-bà họ có lấy chồng người da vàng thì họ không cho!

Thuở đó tới giờ, Huế-kỷ vẫn có luật định, đàn-ông lấy vợ ngoại-quốc, thì không mất tư-cách công-dân; nhưng đàn-bà lấy chồng ngoại-quốc thì phải mất. Song gần đây đàn-bà họ phản đối riết, cho nên Chánh-phủ đã bãi cái luật ấy đi, cho đàn-ông đàn-bà đối với luật này đều được đồng đẳng, nghĩa là đàn-bà lấy chồng ngoại-quốc, cũng còn tư-cách công-dân như thường.

Nhưng còn về vấn-đề đàn-bà lấy chồng da vàng, thì có nhiều nghị-viên phản đối lắm, thứ nhất là nghị-viên Phất-Lợi, cãi về vấn-đề này rất dữ-dội. Lão nói: «Lâm vậy thì hư mất cả cái tánh-cách của dân-lộc Huế-kỷ đi; người da trắng nên kết hôn với người da trắng, cũng như người da vàng nên kết hôn với người da vàng.»

Lão phân-đối như vậy, là bởi gần đây Huế-kỷ có luật không cho người phương Đông được quyền gây dựng sản-nghiệp, như là tạo đất mua nhà ở nước Huế-kỷ; ngày nay nếu cho đàn-bà Huế-kỷ lấy chồng Đông-phương cũng còn có tư-cách công-dân, thì người chồng có thể lấy danh nghĩa của chị vợ mà lập sản-nghiệp ở Huế-kỷ được.

Lão lại nói: «...Phương chỉ người Đông-phương có cái tục coi vợ như dây lờ, nếu để cho con gái Huế-kỷ lấy chồng Đông-phương, thì bề nào người con gái Huế-kỷ cũng phải chịu tư-tưởng và ảnh-hưởng người chồng bỏ buộc. Tôi không muốn cho con gái Huế-kỷ gặp cái cảnh-ngộ trái ngược như thế, cho nên thể chiết để phân-đối việc này cho kỳ được.»

Coi vậy thì đã biết Huế-kỷ ích-kỷ là chừng nào? Họ muốn như vậy có khó gì đâu. Đã có một vị Thống-lãnh của họ là Wilson, đề-xướng lên chủ nghĩa «Dân-lộc nào tự chủ lấy dân-lộc này», thì họ thi-hành đi; họ bãi Phi-luật-lân ra và dừng ở Trung-quốc nữa; người phương-Đông cũng không cần qua ở đất của họ làm gì!

LÀM SÁCH, IN SÁCH, BÁN SÁCH

Gòn nghề gì quan-hệ cho dân, cho nước, cho thời-thế bằng ba cái nghề đã nêu làm đầu bài này?

Vài năm sau đây, thơ-xã tự-nhiên mà mọc ra như nấm; nhà văn-sĩ sanh ra cũng nhiều; nhà in lập ra cũng lắm. Chúng tôi định quan-sát về ba cái nghề ấy, để kích-lệ anh em, để mong sự cải-cách; sao cho nước được nhờ, dân được cậy đó là cái hy-vọng tối thiết của chúng tôi.

Một buổi sáng kia, chúng tôi dạo xem mấy hàng sách ở ngoài chợ Saigon thấy trên sập rộng lớn như một bộ ván, sách bày la-liệt. Một lăm bố lớn, biên chữ to, dễ hiện là Thơ-Xã, một cái tủ có mấy ngăn dài, để dầy cả sách.

Dòm vào mấy hàng sách đó, thấy xanh, đỏ, vàng, trắng, phần nhiều là những sách in theo cỡ sách truyện trong Nam-Kỳ. Chúng tôi cúi xuống xem một quyển sách in ở Hanoi, tức là quyển truyện *Thủy-Kiều* của ông T.T.K. thấy đề giá 1\$20. Một miếng giấy trắng vuông, chữ đề giá viết bằng tay dán lên trên chữ số in ở Hanoi.

— Tại sao lại sửa giá mắc như vậy? Nhớ chừng như cái giá thật của nó có hơn ba các.

Người bán đáp:

— Sách ở Bắc khó tiêu-thụ ở trong này; và chúng tôi mua thì phải trả tiền mặt; nếu bán còn đọng sách lâu, thì chúng tôi hụt vốn. Bởi vậy phải sửa giá lại. Vả chẳng, người mua hay mà-cả lắm; tuy bên là 1\$20, chứ bán không tới số ấy.

Sách bày ra phần nhiều là tiểu-thuyết và truyện, hàng nào cũng vậy; chúng tôi đứng hồi lâu vẫn không thấy ai mua. Hồi thăm ra, tiền chỗ một ngày tới gần một đồng bạc, nếu như vậy thì làm sao cho khỏi lỗ?

Chúng tôi nghĩ lắm.

Ra ngoài chợ, chúng tôi đi dọc theo mấy phố gần đó, gặp lũ trẻ bán sách. Mỗi đứa một ôm lớn, chúng tôi kêu hai đứa vào hàng cà-phê.

Lật, lật coi... Thì ra quyển nào cũng bôi cạo giá tiền và có sửa lại cả.

Gặp một quyển đề giá 0\$50, chúng tôi hỏi:

— Quyển này nguyên trước giá chỉ định bán có ba các, sao lại dám sửa?

— Thưa, chính Thơ-xã đã sửa như thế. Chúng tôi mua ở hàng sách hai các, thì phải bán từ ba các sắp lên. Gặp ai không trả giá thì được lời nhiều, gặp người trả giá thì phải bán rẻ.

— Em lãnh đi bán cho Thơ-xã, hay là em mua mà đi bán lại?

— Dễ không! Ai tin chúng tôi mà giao sách? Chúng tôi phải trả tiền mặt mới lãnh được sách, rồi bán ki-ông hết thì chịu lỗ.

— Thương vẫn lỗ sao?

— Không, một ngày tôi lời hơn bù kém chừng hai đồng. Chúng tôi lại nhà gare xe lửa Mỹ, gặp một tên bán sách; lựa một quyển *Ấu-học tâm nguyên*, thấy đề giá 5 các.

— Mong quá! chỉ có 40 trang nhỏ mà bán tới 5 các!

Thằng nhỏ biết mình:

— Ông làm báo, làm sách, tất đã biết giá cả, ông cho bao nhiêu cũng được, tôi mua ở thơ-xã 2 các.

Chúng tôi móc túi còn hai các hai dơ ra cho thằng nhỏ.

Một quyển 40 trang, tiền in mấy xu, sao đề giá tới 5 các?

Đứng đấy một chập, thấy một người đàn-bà lựa sách mua, không trả giá. Quyển sách 7 các cứ trả đủ.

Ký-giả biết quyển ấy, tác-giả muốn truyền-bá cho nên chỉ bán cho thơ-xã vừa hơn một su mà thôi!

Kêu thằng nhỏ lại tới, nó nói mua của thơ-xã một các!

Cái nghề bán sách vỡ mà quá cách bán cả bán hôm như vậy, thì sách làm sao phát đại được?

— Em thường bán thứ nào chạy hơn hết?

Nó kể cho tôi nghe tên những quyển tiểu-thuyết tình, và chuyện lâu.

Trở lại hàng Sabourain, xem qua một lượt các thứ sách của Thơ-xã ở đây. Thơ-xã này khi ra đời nghe như vốn có rất ít, mà bây giờ là cửa hàng sách rộng lớn hơn hết ở Saigon.

Đứng nhìn cái hàng sách ấy, tự nghĩ không rõ vì sao Nam-kỳ giàu có thế này, người ta ưa xem sách thế này, mà thơ-xã kém-cỏi n, nhà Bắc-kỷ như vậy?

Tôi thăm một ông văn-sĩ:

— Sao sách của ông đề giá những bốn các? Vốn in chỉ có mấy su?

Văn-sĩ chau mày nói:

— Giá đề 4 các mà tôi phải để hoa hồng 70%, thành ra phần tôi chỉ có một các hai.

Bữa trước đã hỏi một ông chủ thư-xả, tại sao phải sửa giá sách. Ông ấy đã nói:

— Vì bạn hàng hay trả giá. Vả, mình xuất bạc mặt mà mua, phải phòng khi sách ế. Số người đọc ít, thành phải bán mắc.

Hỏi một nhà bán sách ngoài chợ.

— Một ngày anh lời bao nhiêu?

— Chẳng ba, bốn chục đồng bạc. Chúng tôi nhớ bọn trẻ con bán, chớ thật khách đến mua tại đây không bao nhiêu.

Thư thân vào một cái nhà in quen:

— Tại sao ông không làm theo các nhà in ngoài Bắc, tin theo cổ sách Tây cho được đẹp? Cái kiểu sách truyện không được đẹp chút nào. Sự đẹp vẫn là cần cho việc giáo dục công-chúng lắm.

— Biết sao! Nhà làm sách ở đây muốn chiều công-chúng, bảo làm sao thì chúng tôi làm như vậy.

— Tại sao sách in ở đây mắc hơn ở Bắc-kỳ?

— Sách mắc là tại người làm để giá cao, chớ kỳ thật nhà in cũng tính vừa. Mà phiên làm, ông à! Nhiều ông văn-sĩ in rồi để thiếu chịu cả năm, thất tình họ không có tiền lấy. Có lợi hay chẳng, là nhà bán sách chớ không phải nhà làm sách hay in sách.

Cuộc điều tra như vậy đó, tự trung hoặc có điều chưa xác-thật, nhưng cũng có chân-lý ở trong. Chúng tôi nói rõ cái sự tình ấy, để chúng ta cùng bàn bạc với nhau mà sửa lại, cốt sao lợi được cho cả mọi người.

1° Người làm sách vì cần tiền, phải để cho nhà bán sách nhiều hoa-hồng. Thành ra sách để giá cao, sức tiêu-thụ phải kém.

Chúng tôi xin hiến kế:

Các nhà văn-sĩ nên lập ra đoàn thể mà bình-vực lợi-quyền cho nhau, để nhà in và nhà bán sách khỏi bắt chẹt; và để có vốn mà châu-cấp cho nhau trong khi chờ đợi bán sách.

2° Người bán sách sợ sách đọng lâu ngày mà hụt vốn, và vì công-chúng quen thói mà-cả mà phải để giá mắc.

Chúng tôi xin hiến kế:

Các nhà nên hợp nhau lại, đồng-tình nhau mà công-bố cho công-chúng rõ là từ nay bán giá nhưt định; và định một lần cái số hoa hồng cho trẻ con; từ đó về sau khỏi cái nạn bán mắc cho độc-giả, mà huê lợi của các ngài nhờ vì sách bán rẻ, tiêu-thụ nhiều mà càng tăng. Sách khỏi đọng lâu ngày như bây giờ.

3° Nhà in than về sự các nhà trước-lạc nợ lâu ngày, thành phải định giá in mắc, và vì xu-hướng của công-chúng mà in theo kiểu sách truyện.

Chúng tôi xin hiến kế:

Văn-sĩ nào đem sách lại in, xin tính giá thật rẻ, mà bắt trả tiền trước. Còn như chủ sách không sẵn tiền, thì nhà in nên xem xét, như sách có thể tiêu-thụ được, thì giao kèo khi sách in ra, phải để cho mình bao nhiêu cuốn, được quyền bán trước để lấy vốn về. Cốt nhất là giá in phải cho thật nhẹ.

Nhà in, nhà làm sách và nhà bán sách nên hợp nhau mà bán một lần, đồng-tình nhau sửa kiểu sách theo lối Âu-Tây, để cho đẹp mắt, làm như vậy thật là lợi cho sự giáo-dục quốc-dân. Cái đẹp cũng là một môn giáo-dục vậy.

Kết luận bài này, chúng tôi tiếc rằng: vì sự làm sách, in sách, bán sách thiếu sự tổ-chức hẳn hoi mà sách không được đẹp, được hay, mà lại bán thật mắc. Mà nào có lợi gì cho người làm sách đâu? Người làm sách là tay trọng-yếu trong ba cái nghề này, vốn là kẻ trí thức, biết khuyên người ta kết đoàn-thể, sao lại không biết hợp nhau một lần để bàn tính cách bảo thủ quyền lợi mình? Sách mà bán rẻ được, tư tưởng của các ngài càng truyền rộng, ích lợi thật to-tát lắm. Các ngài nên để ý.

Còn một điều đáng tiếc. Là xứ ta có nhiều nhà phú hào, mà không có ai thấy sự quan-hệ về nghề làm sách, in sách, bán sách và sự lập ra một cái Thư-quán cho thật đúng mực. Kêu hùn đi, xuất vốn đi, làm ra một cái Thư-quán, có nhà in lớn có thư-phòng cho Văn-Sĩ lời làm việc, có lương bổng v. v... Sách bán cho thật rẻ. Nhờ có tư bản lớn, Thư-quán không phải vội-vàng phân lợi, có thể chờ đợi lâu ngày, thành ra sách in được nhiều, bán được giá nhẹ. Văn-Sĩ có việc làm, có tiền lương, — vì Văn-Sĩ cũng phải ăn-mặc mới sống! — khỏi lật đật viết sách dở, khỏi bán rẻ, khỏi in mắc, rồi để giá mắc.

Một cái Thư-quán như vậy ra đời, là diễm lành cho nghề xuất-bản ở nước ta; sẽ kích-thích các thư-xả nhỏ, khiến cho họ bỏ các hủ-lục, mà bước lên đường cải-cách.

P. N. T. V.

Bên báo đang lập cách trừ những thói tệ về sự bán sách ở Nam-kỳ. Trừ được điều tệ này thì có ích lợi cho sự giáo dục phổ thông nhiều lắm. Ai là bạn đồng-chí, hãy tỏ bày ý kiến, giúp sức cùng Bên báo!

Fumez le JOB

ĐÀN-BÀ MỚI CỦA MỘT NƯỚC MỚI

THỜ-NHÌ-KỶ

(Tiếp theo)

PHAN-KHÔI dịch

Ngày 16 tháng 10 năm 1923, là ngày nước Dân-chủ Thổ-Nhĩ-Kỳ thành lập, quân-đội vừa hát khải-hoan vừa đi vào thành Stamboul thì theo sau có một đoàn phụ-nữ thanh-niên, gồm những cô giáo và các trò nữ-học, tay cầm cờ và mặt không có lúp nữa; hết thấy đều hờ-reo nháy-nhót, mặt thì mừng cho nước được tự-do, độc-lập, mặt thì mừng cho mình được « bỏ lúp » được giải-phóng một cách quang-vinh?

3. — Cuộc vận-dộng về nữ-quyền

Từ khi nước Thổ đổi làm dân-chủ, rồi nữ-quyền cũng nhưn đó mà giẫy lên. Những qui-điều của Hồi-giáo coi như lễ-luật thần-thánh ngày xưa, bây giờ không còn đủ quyền phép mà ràng buộc người ta nữa. Muốn cho thích-hợp với thời-đại, quốc-hội nước Thổ phải chăm chú theo dân luật nước Thụy-sĩ, hình luật nước Ý, thương luật nước Đức mà thi-hành. Ấy là nói về pháp luật phổ-thông. Còn riêng về pháp-luật quan-hệ tới phụ-nữ, thì cuối mùa xuân năm 1924, quốc-hội đặt ra một bản uỷ-viên, thảo luận về những luật quan-hệ tới gia-đình, đã có nhiều người muốn phế-trừ cái chế-độ nhiều vợ. Ngày 17 tháng giêng năm ấy, lại có bốn trăm đàn bà hội-ngập tại Constantinople, đem những sự tự mình muốn cải-cách ra mà bàn luận, rồi làm thành một biên-bản trình cho quốc-hội. Trong cuộc hội-ngập ấy họ hết sức phản-đối ba điều này: 1° cái chế độ nhiều vợ; 2° cưới gả sớm; 3° cách để bỏ dễ dàng. Kết quả cuộc hội-ngập họ cử ra tám người đàn bà, tổ-chức một bản uỷ-viên, yêu cầu các việc; mà bản uỷ-viên đó, bà Hanum là người có danh tiếng nhất đứng đầu. Họ lại có rước bốn người đàn ông thạo về pháp luật để làm cố-vấn, hiệp tác cùng mình, nhờ vậy mà sự tiến-hành của bản uỷ-viên được nhiều bề thuận tiện.

Cuối mùa thu năm 1925, ở hội-ngập quốc-dân được thông-quá những luật-lệ quan-hệ về sự sanh-hoạt trong gia-đình. Ngày 1 tháng 10 năm 1926, ban hành hiến-pháp mới; ở đầu của dân-luật, nói ngay về luật-lệ gia-đình. Trong chương ấy có bảy điều nói riêng về phụ-nữ, đều là những điều dễ bình-

vực quyền lợi cho họ. Từ đó trong nước Thổ bỏ dứt cái chế-độ một chồng nhiều vợ, mà làm theo cái chế-độ một chồng một vợ. Lại còn có một điều đáng kể là điều thăng-lợi của phụ-nữ, ấy là từ nay về sau, họ cũng có quyền như nam-lữ, được hưởng gia-tài.

Về các thói-quen trong xã-hội lâu nay cũng cải cách được nhiều, như: 1° Từ trước con gái Thổ lấy chồng phải do quyền cha mẹ, sau khi về nhà chồng bỏ lúp xuống rồi mới thấy được mặt chồng; trong khi làm lễ kết-hôn, vợ chồng cũng không thấy mặt nhau, và không có một người đàn-bà nào được dự lễ; còn đến sự để-bỏ thì quyền ở cả trong tay người chồng, sau khi chồng nói với vợ ba lần rằng « Tao không ăn ở cùng mày nữa » rồi thì liền ly-dị nhau, vợ không có phép đòi eo kiện-cáo gì hết, chỉ cúi đầu mà chịu một bề. Nhưng theo dân-luật mới, thì phép kết-hôn toàn làm theo kiểu mới, và lễ-liết rất là đơn-sơ; đến sự ly-hôn thì vợ chồng đều có quyền như nhau cả; phạm vợ chồng lấy nhau, phải ở chung với nhau hơn ba tháng rồi bấy giờ có muốn ly-dị mới được phép ly-dị.

Vả lại trong dân-luật cũng định cho con trai con gái được giao-tế cùng nhau, ấy chẳng khác thừa-nhận sự luyện-ái tự do là chính đáng vậy. 2° Từ trước con trai con gái hay là đàn-ông đàn-bà mà đi trong xe trong tàu thì phải ngồi riêng chỗ ra, nam theo nam, nữ theo nữ; bây giờ không có vậy nữa, ai muốn ngồi đâu tại ngồi, không phân biệt chi hết.

Tóm lại Chánh-phủ Thổ-Nhĩ-Kỳ cốt muốn giải-phóng cho phụ-nữ, nhắc cái địa-vị người đàn-bà cao lên, nhận biết rằng người đàn bà con gái mà bị cấm-cung thì hóa ra ngu-hèn đối-nát, không bằng cho họ được xông-pha tự-liện. Vì vậy phụ-nữ Thổ ngày nay đổi cả cách-thức ngày xưa, mới trong mười năm mà đã khác hẳn một trời một vực.

4. — Nói qua về sự giáo-dục phụ-nữ

Đàn-bà Thổ mà được mở-mang trí thức, đổi cách sanh-hoạt mau chóng như vậy là nhờ ở sự giáo-dục lan khắp. Chánh-phủ họ thấy trong nước

các trường tiểu-học lơ-thơ, cách dạy cũ-kỹ, biết rằng phải có cải-lương mới được, như đó đặt thêm nhiều trường nữ-học và đổi cách dạy theo lối mới. Sau đó vài năm, các cô giáo ở trường Nữ-sư-phạm tốt nghiệp ra, đi dạy trong các trường làng, được dân sự nhà quê trăm trở khen ngợi một cách lạ. Đó tuy là cái kết quả tốt của Chánh-phủ đã tạo ra, song cũng nhờ bọn phụ-nữ biết gắng công mới thành.

Năm 1925, Chánh-phủ Thổ vì nghĩ cho sự học về gia-chánh là cần-kíp, nên có rước một vị nữ giáo sư chuyên môn về gia-chánh bên nước Mỹ qua dạy trong trường Nữ-sư-phạm tại Stamboul. Hết thấy dân Thổ cho việc ấy là phải lắm và hết sức lấy làm qui-hóa. Trường Đại-học Stamboul cũng có lựa học trò gái vào học, định cho bên Nữ cũng đồng chịu một thứ giáo-dục như bên Nam; trong trường ấy có khoa Y-học và Pháp-chánh là có tiếng hơn hết, thì bên Y-học đã có được 450 Nữ-học-sanh, mà 30 trò đã tốt nghiệp; ấy là cứ theo sự điều tra năm 1928.

Trường Đại-học riêng cho con gái ở Constantinople đối với cuộc giải phóng của phụ-nữ Thổ thiệt là có công; hầu hết những đàn bà Thổ có danh thời nay, có công-lao trong cuộc cải cách, đều tốt nghiệp ở trường ấy mà ra cả. Như nàng Hanoum, một nhà chí-sĩ Thổ thời nay, tốt nghiệp ở trường ấy năm 1901; từ năm 1908 đến 1909, trong khi gây cái phong-triệu cách mạng, nàng Hanoum đi diễn thuyết khắp nơi, giục-giã nhân-dân nổi nghịch cùng Chánh-phủ cũ. Về sau đây, nàng lại còn hôn-lầu hô-hào, vận-dộng sự mở trường nữ-học, làm cho phụ-nữ cả nước có dịp được chịu giáo dục như con trai; công của nàng thiệt là nhiều lắm vậy.

Trường Đại-học con gái ở Constantinople cũng có mở riêng một khoa dạy về Y-học; mục-dịch của họ định sau này sẽ dùng những tay nữ-y-sanh ấy mà cải-lương hết thấy việc vệ-sanh chung cho cả nước.

Ngoài ra, ở các thành lớn trong nước Thổ, hầu hết đều có mở trường Đại-học hoặc Trung-học cho con gái; cũng có những trường nữ-học lập riêng, thành-tích rất rõ-ràng. Ở thành Constantinople, lại có hai hội Nữ-thanh-niên của đạo Tin Lành, chuyên về sự giúp việc cho xã-hội, hiện đã có đến 850 hội-viên rồi.

5°. — Kể một ít nhơn-tài trong nữ-giới

Hai vị nữ-sĩ Hanum và Hanoum đối với cuộc phụ-nữ vận-dộng, có công lao và ảnh-hưởng thế nào, trên kia đã nói sơ qua. Ngoài hai vị ấy, còn có mấy người mà chúng ta nên để ý vào: Tháng giêng

năm 1924, có ba người nữ-học-sanh là Turkhan, Naurich, và Yhera ở tại trường Đại-học Stamboul chia nhau mà đấu đấu trong ba khoa: văn-học, triết-học và địa-lý. Việc này nếu ở nước nào thì chẳng có gì đáng lạ, song ở Thổ-Nhĩ-Kỳ thì thật là người ta mới thấy có một lần. Tháng 7 năm 1925, tại trường học tàu bay Ankara, người ta cũng có lựa vào ba vị nữ học-sanh. Mùa hạ năm 1927, có ba người con gái như thấy một chiếc thuyền vì cả sóng mà bị úp, chủ lái lại đổi nghề bơi, bèn rủ nhau lội ra cứu vớt; nếu không có ba người này thì chủ lái kia đã chết mất rồi. Ở vào thời đại cầm cung đàn bà hồi xưa, thì đâu có việc bạo-dạn đáng khen như vậy!

Mà được như vậy là nhờ người ta đã chăm-nom đến việc thể thao cho đàn-bà. Nay, hãy xem, hội viên hội Nữ-thanh-niên ở Constantinople mỗi năm đến tiết mùa hạ, thường kéo nhau đến bờ biển Marmara mà tập lội. Hàng mấy trăm các cô thiếu-nữ ăn ở giữa trời, ban ngày thì húp lặn nơi bờ biển, ban đêm thì nhóm nhau trong màn giăng trên bãi cát. Năm 1928, có một cuộc bơi rất nổi tiếng; bốn người con gái Thổ-Nhĩ-Kỳ bơi từ bên này bờ-biển Bosphore qua bên kia; tin ấy đồn ra, làm cho nhiều người phải lấy làm kinh ngạc!

Tóm lại, hiện nay trong nữ-giới Thổ-Nhĩ-Kỳ đã rầy ra nhiều nhơn-tài xuất-sắc; đối với xã-hội, đối với quốc-gia, bất kỳ việc gì họ cũng lo làm hết sức để được sự giải-phóng, hầu lừng lấn sự hạnh-phước cho nhân-dân. Kể từ ngày ông Kemal dựng lên nước Thổ-Nhĩ-Kỳ mới đến nay, thời có trong vòng mấy năm, mà lấy riêng một việc Phụ-nữ-vận-dộng đem so-sánh với hồi trước, thì nó khác nhau như là cách mấy thế-kỷ; thiệt không ai ngờ rằng lần-bộ được mau như vậy! Như đó mà thử nghĩ đến phụ-nữ của họ mai sau này, sự về-vang rực-rỡ, còn ai biết đến bậc nào mà lường trước được.

PHAN-KHOI

(Dịch của Phụ-nữ-lạp-chi Tân)

Hôm 30 tây tháng tư năm 1930 số tiền của Bà-tánh gởi cho Việt-Nam Ngân-Hàng bằng 750.096\$96 và người gởi bằng 1.417 vị. Công chuyện làm tới số bạc 1.121.353\$03. Bữa 1er Juin 1930, Công-Ty này sẽ mở cửa một cái chi-diếm đầu tiên ở Vĩnh-Long Cai quản về tay ông Nguyễn-Thới-Bường.

Fumez le JOB

LẠI NÓI VỀ ÔNG TRẠNG TRÌNH VÀ LÀNG CỎ-AM

Trong số báo 48, bôn-báo đã đăng mấy bài văn-văn của một bạn độc-giả ngoài Bắc gửi vào, nói là những lời sấm-truyền của ông Trương Nguyễn-bình-Khiêm, tiên-tri về số-phận làng Cỏ-Am ngày nay.

Gần đây lại được bạn độc-giả ở Hà-dương gửi thư vào nói rằng mấy bài thi mà bôn-báo đã đăng trong số 48, còn có nhiều câu sai sót; và có sao lục gửi về mấy bài khác mà ông bạn cho là đúng hơn.

Vì lòng hiếu-cử, bôn-báo lấy làm vui vẻ mà đăng nguyên cả bức thư của ông bạn, đến như sự hạ-thiệt thế nào, xin đợi các nhà bác học quán-lũ.

Tôi nhơn coi "Phụ-Nữ Tân-Vân" số 48, thấy quý-báo vì lòng hiếu-cử, có lục đăng một bài cổ-thi của ông Trương-Trình mà một bạn độc-giả ở ngoài Bắc gửi vào. Tôi cũng có thuộc bài đó, nên khi coi lại, thấy nhiều chỗ sai lầm, vậy mong rằng quý-báo cải-chánh lại, để rộng thêm đường khảo-cứ.

Bài thi đó như vậy (theo điệu Thi ca liên hành.)

Kia cơn gió thổi lá rung cây,
Rung bác sang nam, đóng tôi tây;
Tan-lác KIẾN kiều AN đất nước,
Sắc-sơ CỎ thụ sạch AM mây;
Sơn LÂM nổi sóng mù THAO cát,
HUNG địa tràn dâng HÓA nước đầy.
Một gió một YÊN ai sùng BÀI?
Cha con người Vĩnh, Bảo cho hay.
Con mừng bưng lư con quay (vũ)
Vũ vũ chong chóng gió lay trên đài.
Nhà cha cửa đóng then gài,
Ầm ầm sấm động hỏi người đóng-lán;
Tiếc tâm lạng, thương nĩa cán,
Biết rằng ai có dự phần như ai?
Vất tay nằm nghĩ đông dài,
Thương người có một, lo hai phận mình.

Nay cứ lấy thiên-kiến mà bàn, thì câu thứ ba ngụ ý nói về tỉnh Kiến-An, chánh-phủ bảo hộ nghĩ có bọn khởi-nghịch trốn núp ở đó, nên nhiều làng ở tỉnh ấy đã bị triệt-hạ; tuy có bắn phá tan nát song cũng là một cách trị an: Ông Trương tiên-tri, đã sớm biết « tan-lác kiến-kiều » nhưng « an được đất nước. »

Câu thứ tư nói về quang-cảnh làng Cỏ-Am bị bom trên máy bay liệng xuống.

Hai câu thứ năm và thứ sáu có lẽ nói về tỉnh Hưng-Hóa và phủ Lâm-thao có xảy ra cuộc biến

động vừa rồi, song nghĩa lơ mơ lắm, không hiểu chỗ dụng-ý của tiên-sanh ra thế nào?

Câu thứ bảy nói: Một gió một yên, ai là người sùng bài, mà trong lại ẩn cái tên tỉnh Yên-Bái; cũng như hai câu năm và sáu ẩn tên Hưng-Hóa và Lâm-Thao, ý hẳn để chỉ rõ tên mấy tỉnh mà ở đó có bọn khởi-nghịch; vậy câu thứ tám lại khó đoán được, vì câu này có tên Huyện Vĩnh-Bảo mà là chỗ ông Huyện Hoàng-gia-Mô, bị hại.....

Nhưng đầu thế nào mặc lòng, ta chỉ biết đại-ý là ngó huyện Vĩnh-Bảo mà làm gương chăng?

Cái đó còn nhờ các nhà bác học đoán giùm. Đến như tám câu ca ở dưới thì bản ẩn bản hiện, khó mà hiểu được, chỉ nên biết rằng:

Vất tay nằm nghĩ đông dài,

Thương người có một, lo hai phận mình?

Sấm đó là của một người làng Cỏ-Am đọc lại cho tôi nghe và nói rằng:

Trong khi làng đó bị triệt-hạ thì miếu thờ ông Trương-Trình cũng bị đổ lầy; cách mấy tuần lễ sau, đất làng ra sủa sang lại, thấy có một tấm bia nho nhỏ, từ xưa di truyền lại, mà dân làng chưa từng trông thấy bao giờ, nay tự nhiên thấy ở chum tường đổ lộ lên. Trên tấm bia đó, có khắc ba hàng chữ Hán, viết theo lối chữ triện.

Canh niên tàn phá,

Tuất, hoi, phục sanh,

Nhị ngũ dư bình,

Theo như câu sấm này, thì có lẽ tiên-sanh đã biết trước rằng đến năm Canh thì làng Cỏ-Am và miếu thờ tiên-sanh bị tàn phá vì bọn bạo-dộng; năm nay chính là năm Canh-ngũ, tức là năm Canh vậy. Tuy năm nay bị tàn phá, nhưng đến năm Tuất năm Hợi, nghĩa là bốn năm năm nữa, thì lại tu bổ lại đặng, cho nên tiên-sanh nói « Tuất hoi phục sanh ». Còn câu nhị ngũ dư bình; nhị ngũ là hai năm, mà hai năm là mười, hay là mười năm nữa mới tu sửa lại nên xưa chăng?

Đó đều là lời phỏng đoán, còn mong hai nội chư-quan giải nghĩa giùm cho.

Thượng-Viên (Hải-dương)



Khóc hồ người, cười ra nước mắt

(Vạn: "người" - Cấm phạm chữ đỏ)

I

Đã tui thân danh! lại giận người,
Buồn vì con Táo khéo trêu người.
Sượng sùng nét ngọc khi rơi lụy;
Chân chưa giông châu lúc hề mới.
Chín khúc quàn đau lòng vì nước,
Trăm điều thêm lén phạm làm tội.
Than ôi! thế sự đã như thế!
Hoài cảnh trông ta lưỡng ngậm ngùi.

G.P.

II

Đau đớn lắm can ngăn ngậm đời!
Ngậm ngùi rơi lệ tui đôi người.
Lưng trông thẹn ngó trời, non, nước;
Mặt miệng buồn trông cảnh, vật, người.
Muôn dặm sơn-hà mây ngút án;
Chín chiều sơn sắt ruột gan sôi.
Nhấn ai, mình những sầu muôn đoạn,
Bức tức canh trường khó hờ mới.

Đứng bờ biển

Biển sóng lao xao nước gập ghềnh,
Chơn trời thăm thẳm dưng mây xanh!
Đàn chim vờ vẩn đáng muôn dặm,
Chiếc bả linh đình khách một mình.
Giấy cát lãnh những hàng chữ ốc;
Lá bàng riu rít tiếng đồn trành.
Trông vờ quẻ cũ, đau lòng lắm!
Hỏi bạn phương xa có thấu tình?

KHỒ-HẠNH

Phong cảnh xứ Thà-ngòn (1)

Xem chơi cho khắp nước non Lào,
Phong cảnh Thà-ngòn vẻ vắng teo.
Phẳng lãnh tràng giang giông nước bạc;
Lơ-thơ hiểm-địa nóc nhà eo.
Um lùm bụi rậm chồm kén hót,
Thoang-thoảng bờ cao gió thổi reo.
Cảnh có người như thêm vẻ đẹp,
Bút thần tô-diểm cây khôn keo. (2)

(1) Cách viết-thành Vientiane 25 cây số.
(2) Khôn keo là tiếng Lào, nghĩa là người Anam.

Con muỗi

Trời sanh con muỗi chẳng bao giờ,
Mà tiếng vang lừng khắp mọi nơi.
Thẳng cánh bay vào eung cấm ở;
Giương vòi chắm thũ mà hồng chơi.
Vo-ve dễ khiến dân không ngủ;
Thỏ thẻ làm cho chúa khó ngơi.
Thương kẻ mơ màng trong giấc mộng,
Kẻ tai nhân nhũ một đôi lời. B.G. LÃO-TỬ.

Thiếu-nữ than thân

(Lối mới)

Ăn mặn nhớ mơ,
Hải mặn nhớ mơ,
Hỏi thăm bà Nguyệt ông Tư thế nào?
Đừng ngọn núi cao,
Trèo ngọn núi cao,
Tư vương vấn vlt làm sao thế mà?
Gà gáy canh là,
Sương xuống canh là.
Tri-âm ai kẻ cùng ta bạn cùng?
Đàn phải có cung,
Thân gái thắm-cung,
Biết bao giờ lại tương-phùng hiệp duyên?
Sầu khắc liên miên,
Say tình liên miên,
Ngán thay cái giấc cô-miên lạnh lùng!
Gối đá như đồng,
Lòng lạnh như đồng,
Tan canh, chuông động trên không nghe đồn.
Lan khắp có-thôn,
Vang động có-thôn,
Lệ sa nhìn cái sao hôm lơ mờ.
Gió thổi vật vờ,
Hồn bướm vật vờ,
Chung quanh cảnh vật thờ-ơ vô tình.
Cái kiếp linh đình,
Bèo dạt linh đình,
Trời xanh xô-dẩy biển tình khơi vơi.
Mây nước cách vơi,
Đèo núi cách vơi,
Ta ngồi ta trách dẫu trời khất khe.

LƯU-VĂN-AN.

Fumez le JOB

Tặng bạn đau con mắt đã lành

Mới hay cơ Táo khéo xây quanh,
Mừng bạn hôm nay bệnh đã lành.
Một điểm hào-quang soi chói lọi;
Đôi vầng nhật nguyệt chiếu long lanh.
Trông ra bốn biển sóng xao động;
Nhìn khắp năm châu cuộc cạnh tranh.
Mở mắt chờ ngó trong giấc mộng,
Này trời, này đất, thấy chăng anh? B.G. LÃO-TỬ.

Cây cau

Tri cao xuất chúng chẳng tay vira,
Bao quân phong trần nắng với mưa.
Dập dật đôi trời riêng một góc,
Khổng cong không lệch, thẳng từ xưa. LƯU-VĂN-AN

Du hồ

Thong thả chỉ bằng dạo bước ra,
Gần vui như tự ngự phồn-hoa.
Trời xanh nước biếc thình thình rộng,
Mây gấm non vàng thắm thắm xa.
Núi gọi bày ở về lải rải,
Gió đưa cành trúc lác là đà.
Hóa-cống thật khéo tài gây dựng,
Thủy lạng non bằng lại có ta. HY-VONG.

Hỏi kẻ đi đường gánh nặng!

Đi đâu vai nặng gánh cần khôn?
Trời đã hoàng-hôn chẳng bước dồn!
Có phải lý-hương nên lực lối?
Cho nên ngơ ngẩn ngẩn ngơ chơn? Mille XUÂN HỒI Long-diễn.

Khuyên người làm vườn

Này bác! mau mau lình giấc say,
Vườn hoang cỏ rậm tình sao đây?
Quả hoa trước đã nên tươi tốt,
Cành lá giờ sao lại héo gầy?
Cắt cỏ, khuyến ai nên gắng sức,
Trồng cây, mong khách phải ra tay.
Có công, ắt hẳn trời không phụ,
Ăn trái, rồi ra cũng có ngày.

Tâm-sự của người con gái lỡ thì

Nghĩ trách ông lơ khéo giờ dang,
Để ai vô vô chốn dài trang.
Tháng ngày ngùi ngùi buồn duyên phận,
Khuya sớm bồi-hồi biếng lượm gương.
Tắc dọ tỏ bày cùng nhật nguyệt,
Nỗi lòng than thở với văn chương.
Chiều chiều tựa cửa ngời mong đợi,
Bằng lãnh trêu người bóng tịch dương.

Thanh-Son LÊ-VĂN-THÀNH

Rắn mình.

Thôi thôi dẹp lải lữa lòng đi,
Tình tự mà chi, có ích gì?
Ràng lỏi sao ra ngoài biển ai,
Đừng cho thân đắm giữa sóng mê.
Biển tình thăm thẳm nhiều nguy-hiểm,
Sóng sắc dưng dưng lăm góm ghề.
Thế quyết từ đây xa lánh hẳn,
Không thêm tự buộc mối tình si.

Tình và tiền.

(Lối độc vãn)

Thế lực kim-tiền, thế lực linh,
So ra tiền vẫn mạnh hơn tình.
Còn tiền ắt hẳn còn duyên nợ,
Hết bạc thì thôi hết ái-tình.
Đôi dạ đành quên câu thệ ước,
Thay lòng không nhớ lúc chung tình.
Buồn cười chàng nhẽ, con người ấy!
Thôi! để trôi soi thôi bạc tình. N.T.T.

Cũng là gió đưa tin:

Lông trước nghe rằng: ông Diếp-vân-Kỳ sẽ lấy
tờ báo Văn-Minh mà xuất bản thay cho Thần-Chung.
Nay nghe lại vì những điều bó buộc của chủ báo
Văn-Minh gặt quá cho nên ông Kỳ không thể nhận
được.
Nghe đâu ông tình sang Pháp thì phải.

Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thừ trợn và thừ
có bông đẹp lắm.

Ni mồng đen mướt như nhung
dề may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.



NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Một chuyến xe có 4 người đi, mà
8 người gây ra câu chuyện

Bà Cả. — Thiêm-Hương à! Thiệt rõ đời thấy họ mà ngán há, như vợ chồng Bang-Biên Vinh, chồng thì rượu trà trai gái, vợ thì bài bạc ăn chơi, vậy mà đi tới đâu cũng nói phách trên trời dưới đất; để coi ăn xài hết ba cái ruộng đó rồi họ còn đánh phách nữa hay hết...

Thiêm-Hương nhứt. — Họ vậy, đa chi, để rồi chi coi, ai dám chắc mình giàu hoài, của bằng non ăn lâu ngày cũng hết; cũng như cô Ký-Ba ở trong đầu cầu đó, chi thấy chưa, hồi nào vàng đeo cả đồng, ghe chài có, ruộng vườn có, mà bị thầy Kỳ bâm tranh cai tổng cho nên bây giờ tổng đầu không thấy, mà thấy không còn nhà mà ở.

Cô Hội-dồng Huệ. — Ôi! chuyện đời hơi nào mà nói cho hết, như bà phủ A... đó, hồi ông chết, bà khóc bà kể đám sùng con mắt, bà đòi chết theo ông nữa chứ, mà khi làm tuần giáp năm cho ông rồi thì bà bỏ hết đồ tang, đeo đôi bông hột xoàn bằng ngón tay cái, bận áo màu, quần trắng, rồi lại còn đem ông phủ khác về nhà nữa!

Ba người nói cả giờ những là ông này, bà họ, người kia kẻ khác, mà tội nghiệp cô Phan Hạnh cũng ngồi gần đó, cô làm thinh không nói một lời. Bà hội-dồng bà cũng ngửa cổ giùm nên mới hỏi:

— Sao cô Phan làm thinh hoài, in con gái mới về nhà chồng; sao không nói chuyện cho vui?

Cô Phan. — Thưa bà, tôi cũng hay nói lắm chứ, song nói thì nói chuyện may và, bánh trái, bắp núc, hoặc nhắc những gương mẹ hiền con thảo xưa nay, chứ có nói hành nói tội người ta thì tôi ít nói lắm; mấy bà nghĩ mà coi: ở đời ai lại được trọn lành, nhà nào lại không có chuyện riêng việc tư của người ta, ai cũng muốn tốt hết chứ ai lại muốn cho có tí có vít làm chi? Nếu người ta không may mà có chuyện xấu thì mình nên dấu cho người ta, chứ gièm pha làm gì vô ích. Hề mình nói cái xấu của người ta thì mình cũng xấu.

Bà Cả. — Ôi! ở đời mà ở theo sách theo vở vậy thì buồn xó, còn có chuyện gì mà nói?

Cô Phan. — Thà không nói còn tốt hơn là nói chuyện nhảm, chi em mình mà mang cái tiếng ngồi lê đôi mách, ấy cũng là vì vậy đó.

THẢO-MAI.

Nên cưới vợ giàu

Nhơn có mở tiệc rất lớn đêm hôm qua, nên nhà thầy Hương-quần-Cây ở Phong-thạnh đóng nghỉ những thân-bằng cố-hữu. Đèn sáng choang, trông vào ba hàng ghế thấy rộ áo dài khăn lớn. Hai bên là bà con quen thuộc, chính giữa là chức việc hội lễ. Chén ly khua rộn, chuyện trò um-sùm.

— Ở đời mình chẳng có đồng tiền thiệt là dờ trâm bề (thầy Hương-hồ nói). Nên chi tôi đợi thẳng nhỏ tôi nó thì dít-lơm với bờ-rơ-vé rồi tôi lựa con gái ai dư ăn dư để, tôi nói cho nó, đừng nó nhờ về sau.....

— Anh Hương-thần nói cái đó thiệt là in-hệt tôi vậy (ông cũ Xước tiếp). Thằng Hai tôi từ ngày nó thôi học và cưới được con của ông Hộ-dồng Ất đến giờ, thiệt nó vinh biết sao mà nói. Đi đâu cũng có kẻ hộ-vệ, như hồi thì bà ứng. Có 1 năm nay mà một mình nó sắm tới 2 cái xe hơi mới tinh khôi. Một cái «Hô-kít» với một cái «Xi-cu-lê» (Chevrolet). Thiệt cái thằng sao dám ăn xài quâ.

— Tiền gì của nó mà chẳng dám xài (thầy xà Phụ ở bên kia rước nói). Miễn nó được mà vợ nó thương, vợ nó vừa ý thì nó muốn mua máy bay cũng được, lựa là thứ xe hơi. Thiệt nghĩ coi cưới vợ giàu nó ngồi biết đường nào!

— Điều mình nói nhỏ mà nghe, chứ tôi mà không nhờ bên vợ thì khóa cái-dồng này, tôi «phơi áo» rồi (ấy là lời của thầy cai-tổng Tân nói).

Anh Thường-xuyên Ký này giờ đừng dựa gốc cột nghe hết, tức mình mới vọt miệng nói rằng: Thưa mấy ông, này giờ mấy ông nói chuyện nghe cũng thú, vậy xin cho tôi nói câu chuyện này, nó cũng chẳng kém gì của mấy ông.

— Nói gì thì nói đi, dương lúc vui mà (cả viên chức đồng nói).

— Dạ... Có một con chuột kia làm hang dưới cái bồ lúa. Bữa nó bỏ ra miệng hang kiếm ăn, thừa ưá gặp con mèo đang rình cựa ta mà cần cổ. Mèo vừa nhảy tới bắt chuột, thì chuột thụt vô hang mà cười và la lên: «Xi-hựt!» Mèo tức giận trở miệng vào hang chuột mà nói lớn rằng: «Mày mà không có nhờ cái bồ lúa đó thì ba mày cũng không khỏi chết!»

Sáng hôm sau anh Ký gặp ai cũng mếu máo mà rằng: Đêm hôm tôi ừng khầu có một bài như vậy mà họ lợi chức Thường-xuyên của tôi! Tức quá, trời!!

K. T. TRIỆU-TRƯỜNG-THẾ
Phong-thạnh (Bạc-liêu)

TOA ĂN SỐ 9

- Sớm mai
1. Cá nấu ngọt.
 2. Mắm tôm chà hay mắm biển.
 3. Dưa chuột, rau sống.
 4. Thịt luộc.
 5. Gà xào mỡ tỏi.
 6. Thịt kho nước dừa.

Đồ tráng miệng.

- Chiều
1. Canh le le hoặc vịt nấu thanh-bồ-lương.
 2. Rau bắp trộn gỏi thịt nạc ram, hột gà luộc.
 3. Thịt kho sớm mai còn lại.
 4. Rau dền luộc, hay bắp chuối luộc.
 5. Nước mắm tàu, nước mắm lã.
 6. Hột gà chiên với thịt nạc băm.

Đồ tráng miệng.

NGUYỄN-THI.

Các món ăn

Cách giữ cho cá còn sống

Muốn dễ dành con cá một hai ngày cho còn sống mà dùng, thì trước hết phải lấy ruột bánh mì nhúng trong rượu mạnh, cho thấm đều, rồi nhét vào cho thiệt đầy trong 2 bên mang cá, và lấy rơm mà bó con cá lại cho kín. Mỗi ngày phải coi chừng mà nhỏ thêm một ít rượu mạnh trên miếng ruột bánh mì khô, chừng làm thịt thì phải lấy ruột bánh mì ra và thả vào nước lã độ 4, 5 giờ cho nó tỉnh lại sẽ làm.

Cá chẻm, cá mè, cá chét nấu ra-gu với khoai, cà-tô-mách và cà-rốt.

Đổ nước lạnh trong nồi và bỏ cá, khoai, cà-rốt vào. Khi nước sôi, hớt bọt sạch và vớt cá ra, còn các vật để nấu cho mềm; xắt một củ hành vài tép tỏi, vớt khoai, cà-rốt ra hiệp với hành, tỏi và cá bỏ vô chảo mỡ sôi mà nấu, gia thêm persil, lá thơm, thym, chế thêm một chút nước, nấu lại một lát, nêm liêu tiêu muối cho vừa ăn.

HƯƠNG-TRUYỀN

Bóng đèn điện

Trong thế-giới hết thấy có là bao nhiêu cái đèn điện? Có lẽ nhiều hơn số người cũng nên!

Trong một tấm bảng để rao hàng ở những nơi thành-phố lớn, đã đếm được hàng ngàn cái bóng đèn rồi.

Thì ra đèn điện chiếu-diệu trong thế-giới ngày nay.

Vậy mà đèn điện có từ bao giờ? Ông Edison phát minh được cái vật thần-diệu này thì mới trong năm chục năm nay mà thôi!

Còn biết bao điều phát-minh tiện-lợi quan-thiết cho ta, cũng là mới rằng-ràng như thế. Dùng thường rồi tưởng là đã có tự lâu. Vả lại phát minh được cái này, kể không bao lâu lại phát minh được cái khác thế vào; thành ra người ta không còn nhớ được là mau chóng thế nào cả.

Hồi tháng ba tây năm 1879, mới có một cái bóng đèn điện là lần thứ nhứt!

Cái giá của một người

dân bà ngoại - tỉnh

Ở xứ Ang-Lê vì phong-hóa suy-vi quá, cho nên sự dễ-bỏ rất có thường, thành ra không ai chú ý nữa. Mới đây có hai ông bà kia danh-giá lắm, xin ly-dị ở Tòa-án. Chuyện đó nếu không có lời định-quyết rất lạ của quan Tòa thì thiên hạ cũng chẳng ngó-ngàng tới làm chi.

Ông xin để bà, là vì ông bị làm nhục; nghĩa là bà tư-thông với một ông Đốc-lơ. Việc có tang-chứng rõ-ràng, cho nên tòa lên án ly-tị.

Còn phải định về số tiền bồi thường nữa. Ông chồng quên định số ấy là bao nhiêu, cho nên tòa định giùm là một parthing nghĩa là chừng vài đồng diều.

Vậy ra quan Tòa định giá một người dân-bà ngoại-tỉnh chỉ có mấy đồng diều!



Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯT LÀ XỨ ĐÔNG-
PHÁP TA THÌ CÀNG CẦN PHẢI CÓ
MỘT CÁI MÁY LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ GÌN
ĐỒ ĂN UỐNG. — MÁY LÀM RA LẠNH

HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỪ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ
gìn cho đồ ăn uống được ngon lành hoàn.
Thiệt là một thứ máy dân dị mà giúp
được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một
triệu cái máy.

FRIGIDAIRE

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiệt rằng,
máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự
tiện lợi lắm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi han đều gì
xin viết thư cho hãng :

Descours & Cabaud, Saigon

Chỉ có một mình hãng này Đại lý độc
quyền ở cõi Đông-Pháp

Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của
các cô các bà biết nói, thì
các cô các bà sẽ dạy bảo
thế nào? Sẽ biểu ăn uống
thức gì?

Có phải là biểu chúng nó
ăn dùng rỗng rỗng một thứ
sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**

RƯỢU BÒ HIỆU MAUBAR

Trong những rượu bò mà thiên hạ hảo nhưt thì
có thứ rượu bò MAUBAR là tốt, bán được nhiều
hơn hết và Annam ưa dùng.

Rượu đó chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại
PHÁP QUỐC, có nhiều chất bổ, nó làm cho những
người uống được đồ da nở thịt, trị hóa thông minh,
thêm sức mạnh, vui vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và hào chế kỹ, không
có giống những rượu khai vị khác bán trong mấy
tiệm tạp hóa; vì rượu đó là những người không có
học cách chữa bệnh mà chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thao,
những đàn bà nằm bếp, nên uống rượu bò MAUBAR.
Hễ đã uống rồi thì phải ưa, vì rượu đó uống ngon
lắm.

Mỗi ve lít (có một hạng) giá 2\$20

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Ngày 1^o Mai mới rồi, là ngày tết của bọn Lao-
động cả thế-giới, bữa đó anh em lao-động ở
nước ta cũng làm dữ. Tại Nam-kỳ, thì 200
người làm ở nhà máy đèn Cholon đình-công, người
làm sở xe lửa ở Di-an cũng đình-công. Ngoài
Trung-kỳ thì ở tỉnh Vinh, có gần 1000 người ở các
nhà-quê ráp ranh châu-thành, kéo nhau lên Bến-
thủy, đình phá nhà máy hộp quẹt ở đó, quan công-
sứ tỉnh, đem lính tới thị oai và biểu dân về, dân
không chịu, thành ra lính bắn chết hết 5 người và
bị thương 14 người, bấy giờ họ mới chịu lui. Còn
ở Bắc-kỳ, các tỉnh khác đều có cuộc biểu-tình,
nhưng không xảy ra việc gì hết, chỉ có tỉnh Thái-
bình, có 300 dân muốn kéo nhau tới phá
tỉnh, quan công-sứ cũng đem binh ra đàn-áp; họ
mắng nhiếc hăm dọa ngài, ngài tức mình rất sùng
sáu ra bắn một mạng chết tươi. Hiện nay ngày 1^o
Mai qua rồi, dân hết biểu-tình nữa rồi, nhưng bây
giờ tới phiên một-thăm và tòa án, dò xét, bắt giam,
những kẻ nào đã gây ra mọi việc bối rối bữa 1^o
Mai kia.

Không ai đề phòng trào cộng-sản cũng có ảnh-
hưởng tới dân ở hương thôn. Ngày 1^o Mai
mới rồi, tại quận Chợ-mới, có 400 dân kéo nhau
tới nhà ông cai-tổng Tân-phủ, xin hoãn đóng
thuế-thân lại hai tháng. Họ đến yên-cầu một cách
yên-tĩnh, chờ không làm náo động chi hết. Ông
cai-tổng hứa hăm việc ấy lên quan trên, thì dân
tin lời ra về hết. Qua bữa sau ông cai-tổng lên
báo chủ-quận về việc đó, đã tra xét và bắt được
nhiều người khởi xướng. Đêm này tuy vậy nhưng
không bằng đám ở Cao-lãnh ngày 3 Mai. Sáng bữa
đó, dân rủ nhau có tới 1000 người, tới biểu tình ở
ngay trước dinh chủ-quận, cũng xin hoãn đóng
giấy thân như đám ở trên, vì hai đám đều do một
nguồn cổ-dộng mà ra. Dân cũng giữ thái-độ
bình-tĩnh, họ chỉ mắng nhiếc hai người hương-
chức và một người cai-tổng ngoài ra không có bạo
động gì cả. Ông chủ-quận biểu dân về, dân không
chịu, nhưt định buộc phải làm giấy sức về việc
đó, đưa cho họ làm bằng; rồi cuộc ông chủ-
quận phải y theo dân nguyện như vậy, rồi họ mới
chịu giải-tân. Nên nhắc lại rằng hồi trong tháng
Avril, giữa ngày 30, quan Thống-đốc đã có thông-
tư cho dân lục-châu hay rằng tới 1^o Juillet mới
xét giấy thân, nghĩa là để cho dân rộng ngày
giờ lo liệu đóng thuế từ nay cho tới 30 Juin; trước

kia nhà nước đã định tới 30 Avril thì hết hạn, qua
ngày 1^o Mai, thì xét giấy, nhưng nay hoãn tới 1^o
Juillet mới xét vậy. Nhưng vì lời thông-sứ ấy
chưa tới dân sớm; chờ chỉ dân được biết ý chánh-
phủ sớm một chút, thì chắc không có việc ở
Chợ-mới và Cao-lãnh xảy ra.

Cái án 13 người bị chém, mà Hội-Đồng Đệ-Hình
xử ngày 28 Février, đã đệ qua Pháp bấy lâu,
thì ngày đầu tháng này, quan Tổng-Thống Pháp
là Doumergue đã ơn giảm cho 9 người, khỏi tội
chém, chỉ phải khổ-sai chung-thân thôi. Việc quan
Tổng-Thống ơn-xã cho ít nhiều, ấy là việc mà
nhiều người Annam đã liên-liệu rồi. Còn bốn
người không được ơn giảm chi hết, là Đặng-
văn-Tiếp, Đặng-văn-Lương, Nguyễn-văn-Thiệt và
Nguyễn-hải-Hoàng, thì ngày thứ năm 8 Mai, đã bị
hành hình ở Yên-bay rồi.

Hình như Xiêm-hoàng ngự giá qua Đông-Pháp
hồi mới rồi, gặp nhiều chuyện rủi ro lắm.
Trước hết, là lúc ngài đi đường thủy để ra Tou-
rane, mới ra là gặp gió lại phải trở về để đi
đường bộ, trong khi ấy các hộ-gia đại-thần của
ngài đi xe hơi ra Trung-Kỳ, bị đổ hết một cái xe,
đến đôi một vị hoàng-thần hộ-gia bị thương gần
chết. Đó là một lần rủi. Khi ngài ở Huế ra Tou-
rane, để trở vào Sài-gòn, thì giữa hôm đó, có kẻ
lật hết một khúc đường rầy xe lửa ở gần Tou-
rane, may mắn là ngài đi xe hơi, chứ nếu đi
chuyến xe lửa, thì chưa biết xảy ra sự rủi ro thế
nào. Đó là hai lần rủi. Rồi đến ngày chúa nhưt
mới rồi, ngài và các người tùy-lùng đi xe hơi lên
Đế-Thiên Đế-Thích; xe đi tới Kom-pong-Cham bị
lật hết một chiếc, làm chết một bà công-chúa, là
quan nữ-tùy-gia của hoàng-hậu. Đó là ba lần rủi.
Xứ Đông-Pháp hồi này, chẳng những là người đã
làm bạo-dộng này kia, cho tới đất cát là vật vô-
tri cũng làm lật xe đổ tàn luôn luôn.

Đông-bào nông-dân ngoài Bắc năm nay đói
kém quá chừng, nhưt là ở mấy tỉnh
Thái-bình, Hải-dương và Nam-dịnh là những chỗ
bị thiệt hại về tai nạn bão lớn hồi năm ngoái hơn
hết. Dân đói quá, đến đôi có 300 nông-dân ở làng
kia về tỉnh Nam-dịnh, kéo nhau tới phá nhà một
phủ hộ, lấy lúa gạo về ăn. Đòi quá đến đôi có
người đàn bà kia, chổng chết, nhà nghèo, con
đồng, cảnh bức, mà phải dám đầu xuống sông Vị-

hoàng mã tự vẫn, đang nhường số tiền một vài đồng bạc còn lại cho lũ con ăn. Những chuyện ấy ta nghe cũng đau lòng xót ruột. Chánh-phủ thấy dân tình như vậy cho nên đã lấy ở số chỉ ra 60 ngàn đồng để mua lúa gạo Nam-kỳ mà chẩn phát cho dân. Hồi này như vậy thì chẳng thấy ai tỏ chức cuộc đã ban hành, đêm hát hay là cuộc quyền để cứu giúp.

Tại tỉnh Yên-bay ngày 8 Mai mới rồi, mây đã chầm đầu bốn người bị xử tử về vụ Yên-bay. Bốn người này tức là vào số 13 người xử tử, do Hội đồng Đệ-hình làm án bữa 28 Février, và đã đệ án qua Pháp, mà hồi đầu tháng này, có điện-tín ở Paris qua, nói quan Tổng-thống Doumergne ơn-giã cho 9 người khỏi tội chết. Còn bốn người vẫn y án, thì tức là bốn người đã trả nợ đời bữa 8 Mai.

Ngày 5 Mai, tòa Đại-hình Hanoi đã xử vụ Bazin là vụ án mộ cu li, xảy ra trên một năm nay rồi. Nhắc lại tòa đã xét ra chính người bắn ông Bazin là Nguyễn-văn-Viên, người trong đảng V. N. Q. D. Đ. bị tù 20 năm, và đã tự-vẫn trong khám lớn Hanoi rồi. Bữa ra tòa chỉ có một mình Léon Sanh, tức là người đã bị bắt giam từ khi xảy ra án-mạng ấy tới giờ. Sanh vốn không phải là chánh phạm, nhưng tòa buộc vào tội đồng mưu, vì hồi trước Sanh có rải truyền đơn, phản về việc mộ cu-li đi Saigon, Bữa tòa xử, ông chương-lý Meneault xin chêm, nhưng mà tòa xé Léon Sanh vô tội nên chỉ đã tha bổng.

XÀ-GIAO CẬN-TÍN

TIN BUỒN

Ông Quách-văn-Đậu, là nhà cư-phủ ở Gò công đã tạ thế.

Cụ Bùi-quang-Đại, thân sanh ông Bùi quang-Chiều chủ báo Tribune Indochinoise, đã tạ thế hồi cuối tháng trước tại Mocay.

P.N.T.V. có lời thành-kính chia buồn cùng tang-gia họ Quách và họ Bùi trong dịp buồn rầu ấy.

MỘT VIỆC THƯƠNG-TÂM

Đàn bà tuổi « Ngo » ở bên Nhựt.

Nước Nhựt mấy chục năm nay tuy đã văn-minh cải cách như Âu-Mỹ rồi, nhưng thật ra, họ còn giữ lại phong-tục của họ sẵn cũ, và giữ cả lại nhiều điều mê-tín nữa. Có một điều mê-tín, đáng tức cười và đáng thương tâm hơn hết, ấy là sự mê-tín về việc hôn-nhơn của người Nhựt « Binh-Ngo-Mã » người Nhựt phát âm là Hi-nô-à-u-ma; nghĩa là sanh nhằm năm Binh-Ngo, tức là tuổi Ngựa.

Con gái Nhựt hôn hễ ai sanh nhằm năm Binh-Ngo (tuổi Ngo), thì đầu cho má phần mới son, may tằm mắt phụng mặc đầu, dầu cho tái-ba xuất chúng, bằng cấp đầy nhà, hay là tiền chổng bạc chừa, ruộng cả ao liền mặc dầu, cũng khó kiếm được một người chồng cho xứng đáng. Vì người Nhựt thấy đều mê-tín, họ cho rằng hễ cùng những gái đó kết hôn, thì không khỏi chết yểu, bởi vậy cho nên những gái nào sanh nhằm năm Binh-Ngo (tuổi Ngo), thì đành ôm sầu nuốt đắng cả đời.

Theo số tổng kê của người Nhựt, phụ nữ Nhựt sanh nhằm năm Binh-Ngo (tuổi ngo) tới bảy mươi vạn. Trong bảy chục vạn phụ-nữ đang thương-tâm này, vì buồn cho số phận mình mà tự-sát không biết bao nhiêu mỹ-nhơn. Oan thay cho chị em phụ-nữ Nhựt!

Có lẽ chị em cũng có người suy nghĩ rằng phụ-nữ Nhựt nào, rồi sanh nhằm năm ngo, sao cha mẹ không khai tử khác? Nhưng vì sự điều-tra nhơn-khẩu sanh tử của người Nhựt rất cẩn thận rõ ràng; nên không thể dối trá được.

Nước Nhựt có một thứ tạp-chí riêng của những bọn đi-diếm, kêu là, « Công-sương tạp-chí », đã điều-tra kỹ-lưỡng, mới biết rằng phần nhiều những gái đi-diếm, đều là tuổi Ngo cả. Té ra cái tuổi Ngo, làm chìm đắm biết bao nhiêu người vào vòng khổ não như thế.

Nước mình, ở những nơi hương-thôn, phần nhiều các ông già bà cả, đối với việc hôn-nhơn của con cái, còn mê-tín về sự chọn tuổi: nào là tuổi sữa với tuổi xuất sung-khắc, nào dần, thân, tị, hợi, từ hành sung, vân vân... mà hành ra trở ngại biết bao nhiêu việc hôn-nhơn của trai tài gái sắc, không được cùng nhau kết-lộc xe lơ, đến đời eo-le duyên phận, gây nên sự sầu não trong gia-dình, và mất hạnh-phước của con cái.

Những sự mê-tín như thế, thật không nên để cho nó sống ở đời nay được nữa.

Tôn-Ngọc-Tăng



Chữ cho bạn

VIỆC CÁCH-MẠNG BÊN ẤN-ĐỘ, THÁNH GANDHI ĐÃ BỊ BẮT

Chị Huỳnh-Lan,

Kỳ này, em nói chuyện với chị về việc Ấn-độ. Chị còn nhớ cách mấy kỳ trước, em đã viết thư cho chị nói về việc Hồng-mao không chịu cho Ấn-độ độc-lập, theo như ý dân Ấn-độ yêu cầu, rên chí từ tháng giêng tới nay, ông Gandhi lại ra vận-động cách-mạng, kỳ cho dân Ấn-độ được hoàn-toàn độc-lập mới thôi.

Chủ nghĩa của ông là không bạo-động, không hiệp-tác với người Hồng-mao, là chủ nghĩa mà ông đã khởi xướng sau khi Âu-châu chiến tranh. Bây giờ ông ra gánh vác việc nước, cũng là thiết-bành chủ nghĩa đó. Từ tháng giêng tới giờ, ông đi khắp nước Ấn-độ, khuyên dân dặt lấy vải mà mặc, làm lấy muối mà ăn, và đừng làm việc với chánh-phủ Hồng-mao, đừng đóng thuế. Ông đi lời đầu, dân chúng



Ông Gandhi

Ấn-độ hoan-nginh một cách rất là băng-hái. Họ thề rằng quyết theo ông mà mưu sự hạnh-phước cho quốc-gia dân-lộc tới cùng.

Tuy rằng chủ nghĩa của ông là ôn-hòa không bạo-động thiết, song khi mà hai cái quyền-lợi xung-dột nhau, hai người là Hồng-mao và Ấn-độ mỗi bên đều bình vực việc lợi lẽ riêng của mình, thì sao cho khỏi xung-dột được. Bởi vậy mà chỗ

này chỗ kia, thường thấy xảy ra những việc lính và dân xung-dột với nhau, mỗi bên đều có thiệt hại. Chánh-phủ Hồng-mao tuy đã thị oai, bắt giam người này, bắn căn đám kia, nhưng mà tình thế càng thấy nghiêm-trọng thêm hoai. Súng đạn và nhà ngục của người Hồng-mao, bloh như không đánh đổ được cái gan của người Ấn vậy.

Chánh-phủ Hồng-mao biết rằng tình-thế ấy là tự ông Gandhi đã gây ra cả, cho nên ngày 5 Mai mới rồi, họ bắt ông Gandhi mà hạ ngục.

Họ bắt ông ở gần Bombay, trong khi ông đang nằm ngũ. Ông không phản-kháng gì hết, vui lòng theo lính canh-sát; ông khuyên những đồ-dệ của ông cứ nên can-dảm mà tiếp-bành, đừng nản chí ngũ lòng vì sự ông bị bắt.

Hồng-mao giam ông ở trong ngục Poona. Họ biệt-dãi ông một cách rất là cung-kính; để cho ông ở trong phòng sạch sẽ mát mẻ, lại đưa tiền cho ông để ông được tự-do mua đồ ăn ở ngoài vào mà ăn. Họ chỉ cố giữ ông lại, cho em phong-trào, chớ không phải bắt ông đứng nay mai đem ra tòa án nào bởi tội làm rối cuộc trị-an gì hết. Chắc họ cảm ông cho tới lúc phong-trào yên rồi mới thả.

Hồng-mao định cầm ông cho tới lúc phong-trào yên rồi mới thả, nhưng không biết rằng họ có làm như vậy được không. Vì trong năm 1921, có một lỗi, ông đã bị tù, nhưng dân-chúng ở ngoài làm quá, yêu-cầu phải thả ông ra, cho nên bởi đó tuy ông chưa hết hạn tù, mà người Hồng-mao phải thả.

Lần này có phải như vậy không?

Điều đó, ta chưa biết đâu, nhưng chỉ biết rằng qua ngày 6 Mai, nhân-dân ở tỉnh-thành Bombay nghe tin ông đã bị bắt, thì hết thầy các nhà buôn bán đều đóng cửa, tỏ dấu ra rằng họ lấy ngày ông thánh Gandhi bị bắt là ngày quốc-lang của họ. Cũng ngày hôm ấy, dân-chúng lại làm một-tình và làm cuộc biểu-tình rất lớn, có tới 10 muôn người đến dự, một nữ-dồ-dệ của ông là bà Naidu đứng

lên diễn thuyết. Người ta hoan nghinh như sấm vang, như đất lở.

Bà Naidu là ai? Có lẽ chỉ còn nhớ thì phải. Hồi năm ngoái báo Phụ-nữ đã có dịp nói tới bà này, là đồ đệ thành-tín của ông Gandhi, bà chẳng những có tài chánh-trị mà thôi, lại là nhà thi-si có tiếng nữa.

Coi vậy thì thành Gandhi cảm-hóa được lòng người là thế nào. Không phải ông cảm-hóa người Ấn-độ mà thôi, đến đối có người con gái Hồng-mao, con một ông Thủy-sư Đồ-thống, giàu có sang trọng, thế mà cũng mộ chủ nghĩa của ông, rồi bỏ cả cha mẹ tiền của, qua tận Ấn-độ theo ông. Có cũng ăn mặc như dân bà Ấn-độ, cũng dệt vải lấy mà mặc, cũng ăn ở theo cách sơ-sĩa như ông Gandhi. Năm nay cô mới có 30 tuổi, mà coi đáng như một người già lắm rồi. Hiện giờ cô làm một người đồ đệ thân-tín của thành Gandhi, trong khi thành đi vận-dộng các nơi, thì cô ở nhà trông nom mọi việc ở trong tự-viện là chỗ mà bình thường thành Gandhi ở đó tu hành và giảng đạo.

Người ấy là cô Bei, tức là người trong cái bình in ở đây.

Ngày nay thành Gandhi đã bị bắt rồi, thì ai lên thế ngai mà chủ-trương việc vận-dộng? Có tin nói chính là Gandhi phụ-nhơn đứng lên gánh vác cái trách-nhiệm của chồng. Nếu mà thật vậy, thì trình-độ Phụ-nữ ở Ấn-độ đã lên một bậc cao biết là bao nhiêu? Thiệt một người đàn bà đứng lên chỉ-huy cho một cái dân-chúng 350 triệu người, thì đâu có phải người làm thường mà làm động. Bà Gandhi cũng là bà nữ-thánh chẳng?

Còn một vấn-đề nữa, là thành Gandhi đã bị người Hồng-mao cầm lại, thì phong-trào cách-mạng ở Ấn-độ có dẹp yên được, theo như ý muốn của người Hồng-mao không? Vấn-đề đó tưởng chưa có thể nói ngày nay được, thứ nhất là lúc thành Gandhi mới bị bắt được ít hôm. Để em theo đuổi cái thời-cuộc này ra sao, rồi sẽ viết thư nói cho chị biết.

THANH-NHÂN.

TÌNH SÂU NGHĨA NẶNG

Của Quí độc-giã đối với Bền-bảo

Cái cảm-tình của các bạn độc-giã đối với Phụ-nữ Tân-văn thật là thấm thía nồng nàn, không biết để đâu cho hết. Trong dịp báo đây một năm, cái cảm-tình ấy càng thấy thấm thía nồng nàn hơn nữa.

Về bên tinh-thần, thì quí độc-giã ở xa gần gửi lời, nào là vãn là thơ, chúc mừng và kỳ vọng cho bền-bảo quí nhiều; còn về phía tài-chánh, thì quí-vị cũng tỏ hết lòng sốt sắng giúp đỡ cho bền-bảo. Có nhiều vị, báo chưa mãn kỳ, mà đã lại tòa báo, hoặc gửi bạc lời mà trả trước một năm báo sau. Có nhiều vị ở xa sợ trễ nãi, lại gửi mandat giấy thép. Có vị lại trả tiền một lần tới ba năm báo, có vị thì gửi báo có 6300 một năm, mà gửi đến 10300, nói rằng để lụng cho báo, hoặc là giúp vào Học-bổng. Có nhiều gia-đình lại quá yêu bền báo, như gia-đình cụ Đồ-thống Đồ-dinh-Thuật, là một vị hiền-quan hào phú có tiếng ở Bắc-kỳ; cụ đã mua một năm, lại mướn vị lĩnh-lang của cụ là quí ông Đồ-dinh-Ruật, Đồ-dinh-Thống, Đồ-dinh-Tiến, mỗi vị đều mua một năm cả.

Còn các nhà thân-hào phú-hộ ở khắp ba kỳ, như ông Đốc - phủ Đoàn - Hữu - Chung, ông Đốc-phủ Trương-tấn-Vị, ông Đốc-phủ Hải, ông Lê-văn Gông, chủ nhà Việt-Nam Ngân-Hàng, ông Dương-lự-Nguyên, hai ông Thanh-trà Trần-trọng-Kim, Nguyễn-văn-Ngọc, ông Lê-phát-An, ông Kỳ-sư Nguyễn-Thiều v.v.. đều là những nhà trăm công ngàn việc, nào việc quan, nào việc nhà, nào việc thương-mại, thật là rất eo hẹp ngày giờ, vậy mà quí-ông cũng không quên ngày hết hạn báo P. N. T. V. cho nên gần hết hạn, là quí-ông đã gửi mandat tới mua hạn sau rồi.

Lòng quyến-cố và tình tri-ngộ của chư vị độc giả đối với bền-bảo như vậy, bền-bảo rất là cảm động. Sự cảm-động ấy, không biết bày tỏ ra sao cho hơn là ở công-việc hành-động của bền-bảo, để cho khỏi phụ lòng của chư vị độc giả tin cậy mến yêu vậy.

P. N. T. V.

NHÀ NÀO CÙNG CẦN CÓ SẴN
DẦU TÙ-BI

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

KHÓC THẦM

Còn toan khai hóa

(Tiếp theo)

— Theo ý tôi, bây giờ cần phải lo khai-hóa dân-trí.

— Khai-hóa dân-trí phải làm sao?

— Cái đó tự ý mình liệu; mình muốn lập học-đường, hay là mở nhật-báo, hay là lập ăn-quán gì cũng được.

Vinh-Thái tắc đầu, nhắm mắt, trề môi mà nói rằng: « Muốn làm ba việc đó, mỗi việc phải có vốn một trăm ngàn làm mới được. Mình có tiền hay không? »

Thu-Hà day mặt ngó ngay chồng mà đáp rằng:

— Hề mình làm việc phải thì ba giúp tiền, chứ tôi làm giống gì mà có. Mà có làm việc gì thì chừng năm mười ngàn vậy được, chứ cả trăm ngàn, ba giúp sao cho nổi.

— Nếu có làm thì phải cho bản bồi, chứ làm lời thôi ai thèm. Năm mười ngàn đồng bạc mà làm cái gì! Lập trường dạy con nít trong xóm học A B phải hơn? Hay là lập nhà in để in giấy tiền? Thôi, đừng có nói chuyện khai-hóa, đừng có tính việc công ích nữa, nghe ghét lắm. Phải lo làm cho có tiền đã, rồi sẽ hay.

Vinh-Thái nói chưa dứt lời thì đã đứng dậy, rồi chấp tay sau dít, huân-đãi đi vòng trong vườn hồng. Trời đã chạng-vạng tối mà lại mây giăng mù-mịt, trên nhánh lá cây lợt sắc, trong vườn hoa quả phai màu. Thu-Hà ngồi ngó theo chồng mà thở dài, rồi cô đứng dậy xách hai cái ghế đi vô nhà, mặt buồn xo, mắt ứa lệ.

Thu-Hà gần chồng có mấy bữa thì thấy tánh ý chồng trái hẳn với tánh ý của cô. Hôm nay ngồi đàm luận việc công ích với nhau, lại thêm thấy khí-phách của chồng không giống với khí-phách của cậu Tú-Tài đến nhà cô hồi tháng trước. Tuy có buồn nhưng mà có Công-Cần ở nhà, tối ngày có theo nói chuyện chơi với em, nên sự buồn của cô còn có khuấy lãng được chút đỉnh. Cách ít bữa sau, tới khai trường, Công-Cần đi học rồi, Thu-Hà không còn người thân-thiết mà hủ-hĩ nữa, tự nhiên phải nói chuyện với chồng. Có gần-gũi chồng chừng nào, có buồn duyên tài phận chừng ấy. Vợ thì năm

chặt lòng thành-thiệt, chồng thì chuốt ngọt tiếng phỉnh-phở; vợ thì ăn một dọi nói một lời, chồng thì nói một đường, tính một ngã. Vợ chồng đương ấy, làm sao mà gọi là loan phụng hóa mình!

Cô Thu-Hà lấy làm bức-bội trong lòng, nhưng mà cô không biết tỏ với ai được. Đã biết trong nhà có cha mẹ, mà nếu mình than thở với cha mẹ, thì làm cho cha mẹ buồn bực như mình nữa, chứ không ích gì. Mà mình than thở làm chi? Mình than thở rồi sửa tánh ý chồng mình lại được, hay là mình bỏ mà chọn chồng khác được hay sao mà than thở? Ôi thôi! má hồng mạt bạc, căn số rõ duyên thì chịu, than thở làm gì!

Thu-Hà tài phận chưa người, thì kể rầu nỗi mẹ nữa. Vừa qua mùa đông, bệnh ho của cô Hội-dồng Chánh phực phát, có thổ huyết luôn ba bốn bữa, rồi có nằm liệt không dậy nổi. Thấy Hội-dồng rước đủ thứ thầy, chạy đủ thứ thuốc, mà bệnh cũng không thấy dăm. Thu-Hà tuy mắc lo săn sóc mẹ, song cũng không quên buồn nỗi chồng; mỗi sáu của cô lại càng rối thêm, bởi vậy có ăn ngủ không được, thân thể gầy mòn, nhao sắc mười phần dăm hết đi ba bốn.

Cô Hội-dồng nhờ thầy hay thuốc tốt, nên nín sự sống của cô lại được ít ngày. Nhưng mà cô mang chứng bệnh hiểm nghèo, dầu thuốc tiên cũng khó mà cứu được, bởi vậy qua tháng mười một cô phải nhắm mắt từ biệt chồng con mà về âm cảnh.

Thu-Hà với Công-Cần khóc than không ráo nước mắt, còn thấy Hội-dồng Chánh đau lòng rồi tri nên lo-lắng như kẻ không hồn. Trong đám tang nhờ có Hương-chủ Lung với Vinh-Thái coi sóc sắp đặt, chứ cha con thầy Hội-dồng Chánh không biết tới việc chi hết.

Cuộc sống chung yên rồi, Công-Cần trở lên trường mà học lại. Thấy Hội-dồng buồn rầu hết muốn lo việc chi nữa, bởi vậy thầy giao cho con gái quản xuất việc trong nhà và giao cho rể coi trâu gop lúa ruộng.

Đến ngày làm tuần bá nhật cho vợ, có bà con tụ đủ mặt, thầy Hội-dồng nhơn dịp ấy bèn giao hết sự sản cho con rể cai quản đặng thầy đi chơi. Ông Hương-chủ Lung thấy cháu tình như vậy thì nhón chơn mà nói rằng: « Vợ chồng con

Thu-Hà là con nít, cháu giao hết cho chúng nó coi như vậy sao được. Cháu buồn thì đi chơi năm mười bữa rồi về, chứ bỏ phủ việc nhà như vậy không nên.

Thầy Hội-dồng đáp rằng: « Cháu buồn quá nên lịnh đi du-lịch ngoài Trung-Kỳ, Bắc-Kỳ chơi ít tháng, rồi sau cháu qua Hương-Công Thượng-Hải nữa. Không hại gì, vợ chồng nó đã lớn rồi, thứ coi nhà coi ruộng có khó gì đâu mà sợ.

Ông Hương-chủ Lung lạng thính, không cần nữa, song coi bộ ông không vui.

Cùng tuần cho vợ xong rồi, thầy Hội-dồng Chánh lấy năm ngàn đồng bạc bỏ vào lưng rồi từ giả con gái và về mà đi du-lịch.

Thầy Hội-dồng mời đi tối sớm mai, kể chiều lại Vĩnh-Thái kêu vợ biểu đưa chìa khóa tủ sắt cho chàng giữ. Thu-Hà lấy làm bất bình, nhưng vì có sợ trái ý chồng, nên riu riu móc tủ lấy chìa khóa mà đưa.

Vĩnh-Thái ngó vợ cười mà nói rằng:

— Bây giờ ba giao cho tôi cai quản sự nghiệp, vậy để tôi làm công chuyện chơi.

— Làm công chuyện gì?

— Tôi thì bành chương-trình khai hóa.

— Mặc coi nhà đây, đi đâu được mà khai hóa?

— Ủa! Ở nhà lại làm không được hay sao? Để tôi chấn-hưng kinh-lễ cho mình coi.

Thu-Hà ngó ngay mặt chồng rồi xây lưng đi xuống nhà sau, không nói nữa.

8. — Vừa lộ tánh tình

Vĩnh-Thái nói thì làm liền, chứ không chịu dễ lâu như người khác. Sáng bữa sau, vừa mới thức dậy, thì chàng sai thằng Tùng, là đứa ở trong nhà, xuống kêu Hương-hào Đều lên cho chàng hỏi thăm công việc.

Hương-hào Đều có tình bà con xa xa với thầy Hội-dồng Chánh, nên kêu thầy bằng chú. Khi anh ta mới được 15 tuổi, thì cha mẹ đều khuất hết. Thầy Hội-dồng thấy bộ mềm mỏng thật thà, nên đem về mà nuôi, dựng bằng âm sấn sóc Công-Cần. Anh ta càng khôn lớn, tánh tình càng trung-hậu. Vợ chồng thầy Hội-dồng đem lòng thương, nên chừng anh ta được 22 tuổi, mới đứng cưới Thị-Sen, là con gái của bà Hương-giáo Phiến cho anh ta, rồi cất cho một cái nhà lá ba căn, cửa ván, cột vuông, ở phía dưới đầu xóm mà cho ra ở riêng, lại giúp cho một trăm đồng bạc với 50 công đất mà làm ăn. Tuy Thị-Sen hung-bình, ưa lục-đục ở trong nhà mà trang-diêm, ít chịu bươn-

chải với chồng ở ngoài đồng, nhưng mà nhờ Đều siêng năng mạnh-mẽ xóc-vác, nên năm nào ăn xài rồi trong nhà cũng còn dư được đôi ba thien lúa. Thấy Hội-dồng thấy Đều biết lo làm ăn, lại càng thêm thương, nên cách ít năm sau thầy đỡ đầu cho làm Hương-hào, rồi từ khi cô Hội-dồng có bệnh thì thầy lại cậy hoặc phụ lo góp lúa, hoặc coi lo thầu tiền đất giùm cho thầy nữa. Hương-hào Đều là người biết ơn nghĩa, giúp việc cho thầy Hội-dồng thì anh ta tận tâm cũng như làm việc của anh ta; mà thầy Hội-dồng cũng là người có con người, nên phú thác việc gì cho Hương-hào Đều thì thầy không nghi-ngờ chút nào hết. Tình bà con của hai người thì thiệt là xa, mà cách đối-dãi với nhau coi chẳng khác nào chú cháu ruột.

Năm nay Hương-hào Đều được 30 tuổi, cưới vợ đã 8 năm rồi mà sanh có một đứa con trai 5 tuổi, đặt tên là thằng Đặng. Anh ta cao lớn vạm-vỡ bộ thì mạnh-dạn, mà tánh thì ôn-hòa. Lại có tật thương vợ cung con, cứ bắt vợ ở nhà nuôi con, không cho đi làm việc chi hết.

Anh ta đi thăm ruộng mới về, quần còn ướt mem, dương ôm con mà nựng, kể thằng Tùng xuống kêu. Anh ta thay đồ, mặc một cái quần lấm, một cái áo bà-bà lụa đen, đầu bịt khăn xéo trắng, rồi lại đặt đi với thằng Tùng.

Vĩnh-Thái đương ngồi tại bàn viết, chàng thấy Hương-hào Đều bước vô nhà, bèn kêu lại rồi biểu ngồi cái ghế gần đó và nói rằng: « Ba tôi đi chơi, giao 1 sải ruộng đất cho tôi coi mà cho mượn. Tôi dò trong sổ thì biết người nào mượn bao nhiêu, số lúa ruộng là bao nhiêu, song tôi không biểu ai làm sổ nào. Tôi muốn đi tới mấy sải ruộng hết thấy đặng coi sổ nào tốt, sổ nào xấu. Tôi cũng muốn đi coi hết mấy sải thửa-trạch cho biết nữa. Tôi nghe nói anh biết ranh rập ruộng đất của ba tôi hết thấy, xin anh làm ơn dắt tôi đi coi chơi được hay không?»

Hương-hào Đều cười và đáp rằng:

— Giương muốn đi coi thì tôi dắt giương đi. Cha chả! Mà đi cực lắm, giương đi nổi hay không?

— Cực cái gì?

— Phải đi xuống nhỏ mới được.

— Đi xuống thì đi, hại gì.

— Như giương chịu cực được thì đi. Giương muốn bữa nào?

— Khởi sự đi bữa nay. Ăn cơm rồi đi. Bữa nay anh rảnh hay không?

— Lúc này lúa thóc làm rồi hết; tôi ở không, có làm việc gì đâu mà không rảnh.

— Ở được. Thôi anh đi kiếm một chiếc xuống

cho sẵn đi, đừng ăn cơm rồi mình đi.

— Có xuống dưới nhà tôi, chừng nào đi thì xuống lấy mà đi.

— Ai bơi?

— Tôi bơi cũng được.

— Thôi anh ở đó chơi đợi cơm chín rồi ăn với tôi, để tôi sửa soạn cây súng dặng đem theo, như gặp chim cò mình bắn chơi.

— Giương bắn giỏi hơn?

— Khả khá chứ không giỏi gì lắm.

— Cha chả cây súng đó, chú Hội-dồng cung lắm, không bao giờ chú chịu cho ai bắn. Giương động tới đây, tôi sợ chú về chú hay chú rầy.

— Hại gì nà.

— Ăn cơm rồi Vĩnh-Thái, bèn một bộ đồ tây bắng bỏ xám rồi mang súng đi với Hương-hào Đều. Chàng không thêm nói cho vợ biết mình muốn đi đâu, mà Thu-Hà thấy chồng đi có cũng không thêm hỏi.

Xuống tới nhà Hương-hào Đều, Thị-Sen lật-dật ra chào Vĩnh-Thái, còn thằng Đặng nó thấy Vĩnh-Thái nó sợ, nên nó nắm vạt áo má nó và đứng nép một bên. Hương-hào Đều mặc lạng xống lo tãi nước chiếc xuống và ôm chiều xuống mà trái. Vĩnh-Thái đứng trong nhà mà chờ, chàng

ngó quanh-quất một hồi rồi bước lại về một thặng Đặng và nhìn Thị-Sen mà nói rằng: « Chị này chỉ để thặng con ngó quá. » Thị-Sen mặc cổ, nên cúi mặt xuống mà miệng chum chim cười.

Hương-hào Đều dọn xuống rồi mới mời Vĩnh-Thái xuống đi, Thị-Sen dắt con xuống bên ngó theo. Vĩnh-Thái đưa tay ngoắt thặng Đặng, mà Thị-Sen mặc cổ nên day mặt chỗ khác.

Vĩnh-Thái đi coi ruộng đất luôn hai ngày, bữa nào cũng đến nửa chiều mới về. Bữa sau chàng về tới nhà tắm rửa thay đồ vừa rồi, thì nghe xe hơi ngừng ngoài cửa ngõ. Chàng bước ra mà dòm, có Thu-Hà ở phía sau cũng bước ra mà ngó.

Có hai người mặc đồ tây bước vô sân; mỗi người đều có mang một cặp mắt kiếng dôi mồi, tay có ôm một cái cặp đũa giấy tờ đầy nhóc. Vĩnh-Thái thấy khách lạ nên trở vô ghế mà ngồi. Hai người khách bước lên thêm rồi gõ cửa. Vĩnh-Thái đứng dậy bước ra. Một người khách cúi đầu mà chào và nói rằng: « Tôi là Lê-Hưng-Nhon, chủ-bút Quốc-Dân-Báo. » Người khách thứ nhì liền tiếp mà nói rằng: « Còn tôi là Trần-Công-Nghĩa, chủ nhà máy xay lúa hiệu Nam-Phát ở Cholon. Hai anh em tôi ghé thăm thầy Hội-dồng.

(Còn nữa)



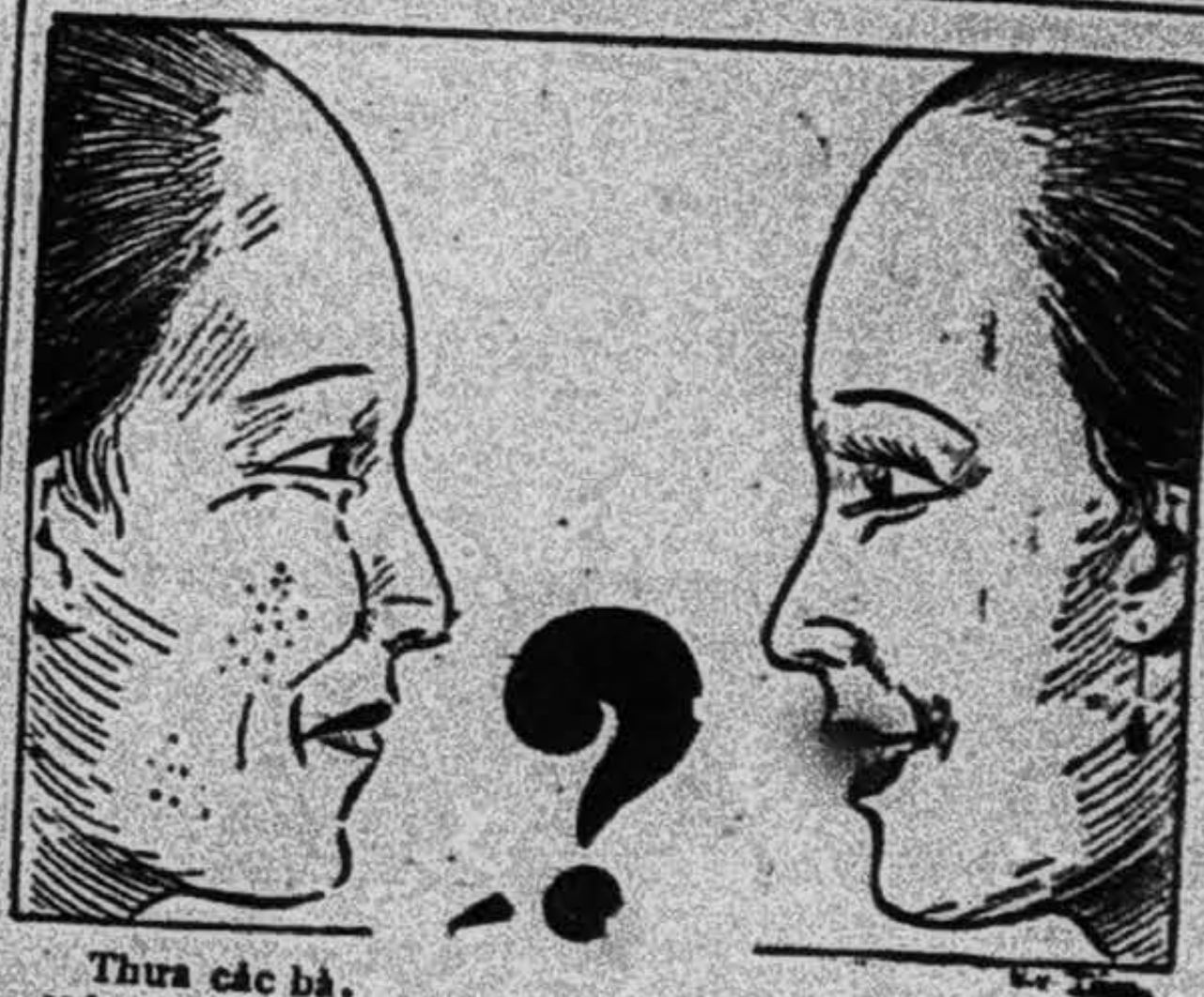
Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Co L^{td}

16 đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy sẽ gởi cho



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có lấm, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

ÁI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

— > < —



« Tôi không muốn cho bà biết sự tôi mất va-ly nhưng không thể giấu được; tôi phải tỏ thiệt. Bà liền nói với tôi rằng: « Nếu không có di qua đây thì cháu tính sao? Thân con gái một mình ở xứ người có phải dễ gì đâu. Thôi để di qua cháu ở một chỗ tử-tế. Nhà ấy cũng gần đây. »

« Tôi thưa rằng: « Được vậy thì cháu đợi ơn di-lưu, nhưng cháu xin di đừng nói cho bà Cai biết; di cứ nói là tìm không gặp cháu. Sau này có dịp thì cháu sẽ đến tạ lỗi. »

« Bà biểu tôi đi theo bà. Lên xe kéo đi quanh ra đằng sau một dỗi thì đến một sở nhà ngói, lối xưa... Bà gõ cửa. Chợt trong nhà sủa; cửa mở ra thì thấy một đứa gái nhỏ lối mười hai, mười ba tuổi bước ra. Bà hương hỏi: « Tuyết có má ở nhà không? »

Tuyết chấp tay chào bà và tôi rồi thưa: « Thưa có, mà em đang ngồi phía sau; mời bác cứ đi vô. Bà hương cười, nói với tôi: « Đây là nhà bà phủ Phạm. Ông mất rồi, bà ở đây có một mình với con gái nhỏ bà. Cháu ở đây tiện lắm. »

« Vào nhà trong thì bà phủ lật đặt chào mới rất tử-tế. Bà nói: « Cha chả lâu quá! Trót năm nay chị mới qua thăm tôi. Chị làm gì bẽ mà không đi đâu hết vậy? Lúc này anh hương có khá không? Nghe nói lòng này lúa được giá lắm phải không chị? »

« Tôi đứng nhìn bà phủ... Bà tác chừng năm mươi, mặt còn đỏ tươi, con mắt bà sáng lắm, tóc mới có vài ba sợi bạc. Cách điệu của bà rõ ra một bà quan lắm. Bà lại hỏi tiếp: « Còn cháu nào đây? »

« Bà hương ngồi rồi thưng thẳng đáp rằng: « Nó là cháu kêu tôi bằng Di đó. Mấy lâu nay tôi bận việc quá, nên không rảnh mà qua thăm thăm bà được, hơn nay tôi muốn đem cháu

tôi qua gửi nhờ ở đây ít lâu, vì má nó mới mất, mà ba nó lấy vợ bé độc ác lắm. Nó trốn qua nhà tôi, nhưng vì cha nó gay gắt, nên tôi phải đem nó qua đây, xin bà để cho nó ở đỡ. »

« Bà phủ cười rằng: « Tưởng là việc gì chờ việc đó thì được, chị cứ để cháu ở đây. Tôi cũng muốn có một người bằng trang cháu đây ở chung cho vui, nhưng tìm chưa được. Con Tuyết lúc này học khá lắm, tôi tính cho nó đi trường Nữ-học-đường, mà chỉ hiềm vì tôi ở nhà một mình buồn quá. »

« Bà hương nói: « Cháu tôi đây cũng học khá, nó sẽ chỉ về cho con Tuyết được. Con Tuyết còn nhỏ, cho đi xa cũng khó lòng. Cháu nó còn đại lắm, ở đây nhờ bà dạy dỗ thêm cho. Tôi biết rằng nó có thể ở với bà mà sau này sẽ nên thân được. »

« Hai bà nói chuyện với nhau vui vẻ lắm. Tôi lại nói chuyện với em Tuyết. Tối ấy, dùng cơm rồi, bà hương đưa cho tôi hai trăm đồng, biểu may áo quần mà bận. Tôi từ chối không được nên phải bái lãnh. »

« Ôi! Biết làm sao mà trả được cái ơn cho bà? Hạng người có hảo-lâm như thế, thật khó gặp lắm thay! Ngày nào mà tôi được nở mặt mày để đáp ơn bà trọng muốn một. »

Ngày 12 tháng 2 năm 1916.

SÁU GIỜ SÁNG. — Bà Hương về... bà cầm tay tôi cần dặn rằng: Từ nay cháu cứ ở đây, đừng đi đâu nữa, sợ di không biết đường mà kiếm. Bà Phủ vốn là người tử-tế, cháu nên ở với bà cũng như cháu ở với di vậy. Cháu sẽ dạy cho con Tuyết nó học. Con nhỏ đó cũng dễ thương như con Ngọc-Liên, mà cũng lễ phép lắm. Di sẽ y theo lời cháu mà không nói gì với bà Cai hết. »

« Tôi ứa nước mắt, chúc bà được mạnh giỏi để thấy cái ngày vui vẻ của tôi.... Xe chạy rồi, tôi

Fumez le JOB

trở vào, em Tuyết hỏi tôi: « Chị Hai, chị năm nay bao nhiêu tuổi? »

« Tôi thấy một em tròn, mà xinh đẹp, hai má em trắng hồng hồng, coi rất dễ thương; tôi ngồi trên ghế cầm tay em mà đáp rằng: « Chị năm nay, được mười tám tuổi. Em học lớp nào? »

— Em học lớp nhì.

— Nếu em muốn học với chị thì chị sẽ dạy cho. Chị lúc trước cũng có học chữ tây khá....

— Em muốn học lắm chứ! Nếu chị dạy em thì em khỏi đi trường.

« Bà Phủ nghe nói vậy thì cười mà rằng: « Cháu hãy lấy sách biểu em nó đọc coi thử mấy lâu nay nó học ra sao. »

« Tôi biểu em đọc sách và cố ý dạy cho em mau thông.... »

« Nghĩ sự đời mà buồn cười; té ra không-làm có giáo ở các trường thì lại làm có giáo ở các nhà tư. Cái số mạng đã ghi cho mình làm nghề dạy trẻ thì dầu tới đâu cũng là dạy trẻ. »

Ngày 20 tháng 2 năm 1919

« Cái phòng tôi ở trông ra ngoài vườn, tôi rất ưng ý. Bữa nào tôi cũng ngồi dựa cửa sổ mà thêu và dạy cho em Tuyết học. Bà Phủ cũng có ý thương tôi lắm... Ngoài trời mưa lâm râm, cây cỏ đều đeo sầu, cảnh trông rất là thâm đạm; tôi dựa cửa, tay thêu nhưng tâm trí thì để ở đâu đâu. Tôi ngồi bâng khuâng, hồi tưởng những chuyện trước cửa tôi, nhớ tới mẹ, nhớ tới em mà càng đau lòng lưu lạc... Tôi buồn cái khăn đang thêu xuống, đứng dậy chống tay vào gò má nhìn ra mấy cành lá gió đưa lả ngọn ở bên ngoài. »

« Đang lúc tôi ngơ ngẩn bởi hồi thì bỗng nghe thấy tiếng đồn ai, sao mà náo nùng ai oán quá! »

« Tôi đứng lặng lờng tai nghe... Càng nghe rọt càng như vô chín khúc... Em Tuyết bước vào thấy tôi đang sờ sờ thì em hỏi: « Chị Hai, chị làm gì mà đứng ngẩn ngơ vậy? Chị không ra nghe mà em đồn cho vui. »

« Té ra bà Phủ đồn hay như thế, tôi thiệt không ngờ. Tôi theo em Tuyết qua phòng bà thì thấy bà đang ngồi trên bộ ván mà đờn và vẽ mặt coi dăm dăm. »

« Thấy tôi vô bà buồn đờn xuống, biểu tôi ngồi ở cái ghế gần bên, rồi bà thờ ra mà rằng: « Mỗi khi đi buồn thì đi đem đờn ra khây... Cháu mới đến, cháu chưa biết được cái khổ-tâm của di. Bề ngoài ai cũng nói di sung sướng, bởi vì di mỗi năm thâu vào hơn tám chín ngàn dạ lụa; nhưng có ai hiểu cái cảnh trong nhà di đâu. Cháu ơi, di thiệt không may nên mới sanh ra một đứa con trai

hoang đàng bất tiểu; nó không kể đến lời khuyên dạy của di, chỉ ham xài phá ăn chơi. Một năm nó về nhà vài lần rồi lại đi mất, chẳng biết nó đi đâu. Cháu nghĩ như di chỉ có một mình nó là trai thì dầu thế nào đi cũng không bỏ nó, được vậy nên nó càng ngày càng lộng. Di muốn từ nó, không nhìn nó nữa, song nghĩ vì cái danh - giá của Bà nó khi trước nên đi không nổi. Mỗi lần đi nghĩ đến cảnh nhà di như vậy thì đi lại buồn... »

« Tôi nghe bà tỏ thật câu chuyện nhà của bà cho tôi biết, thì tôi rất là cảm động. Ôi! thiếu-niên mà như cậu con trai bà đó thì thiệt là đáng trách. »

Tôi nhơn đó cũng kiếm lời an ủi, để cho bà vui lòng và hỏi bà rằng:

— Vậy thì cậu con bà hiện bây giờ ở đâu?

— Nó đi Hanói rồi. Chưa biết chừng nào về, có lẽ ba bốn tháng nữa. »

« Bà xây qua ôm em Tuyết hôn, rồi ngồi nhìn tôi. »

Ngày 28 tháng 2 năm 1916

TÁM GIỜ MÀI. — Em Tuyết đọc sách rồi; dắt tôi qua phòng bà Phủ. Bà thấy tôi vào thì biểu ngồi, rồi bà dạy tôi đờn, tôi vừa nhìn vài ngón, thì có đứa ở chạy vào đưa cho bà một bức thư. Bà cầm xem rồi nói: « Đây là thư của thằng con ngộ-nghịch đây. Cháu đọc cho di nghe. »

« Tôi vâng lời, xé bao, đọc: »

Hanoi, 15-2-16

Thưa má:

« Con lính hôm nay về để hầu má và thăm em Tuyết nhưng rồi mang bệnh, nên phải vào nhà thương. Con biết rằng má giận con và trách con là quân ngộ-nghịch không kể nhà cửa, không lo làm ăn, cứ nay đi xư này quai đi xư kia mãi. Con xin má tha lỗi cho con, con sẽ ăn năn sửa mình. Con ham đi chơi là vì con có lòng ưa quan sát chỗ này chỗ kia cho biết. Vả nhà ta có tiền, một năm thâu vào được mười mấy ngàn; con có cần gì phải làm; không đi xư này qua xư kia để học khôn thì vô bổ lắm. Thưa má, Hanói lòng này lạnh lắm, con bị đau nên phải ở lại ít lâu nữa. Con có đi xem khắp cả, thấy nhiều cảnh thiệt là đẹp. Nếu má được ra ngoài này đi coi những cảnh như vịnh Hạ-long, chùa Hương-tích thì chắc là má sẽ vui lòng lắm. »

« Qua tháng tư tháng năm con sẽ trở về. Má

Fumez le JOB

« gọi cho con đi liền xài và mua thuốc uống. Có
« gọi thì xin mà để ở như dưới.
« Thôi có bấy nhiêu lời kính chúc má và em
« Tuyệt được mạnh giỏi. »

PHAM-NHƯT-KY chez Docteur WANDICH
5, rue des Radeaux, 5 — Hanoi

« Bà nghe thư rồi thở ra mà rằng : « Cháu thấy
chưa ? Đi vài ba tháng xài năm bảy trăm, hết
rồi gọi thư về xin, xin hoài xin mãi ! Nếu nó
học-hành gì hay là làm sự chỉ có ích, thì bao
nhiều đi cũng không tiếc ; chỉ vì nó lấy tiền đem
xài bậy, nên đi tiếc lắm. »

« Tôi hỏi : « Vậy thì bà có gọi không ? » Bà thở
ra, chưa kịp nói, thì em Tuyết đã khóc mà rằng :
« Má gọi tiền cho anh hai xài, kéo anh ở Hanoi
mà không có tiền thì làm sao mà ở được. » Bà
Phũ ồm em Tuyết rồi lắc đầu nói với tôi rằng :
« Cháu coi tình anh em, nó còn biết thương nhau
như vậy, huống gì tình mẹ con ». Bỏ thì thương
mang thì nặng, đi không biết làm sao. »

« Tôi suy nghĩ một lúc rồi thưa rằng : « Sao
bà không viết thư khuyên răn cậu. Cháu thấy

lời lẽ trong thư cậu viết, thì biết rằng cậu cũng có
học và là người khôn ngoan, chắc còn có thể
khuyến răn được. »

— Nó học đã khá, mà vì nó ham chơi, nên thi
bằng-cấp thành-chung rớt. Nó tức mình không
học nữa. Bây giờ nó đi hoài, vậy thì cháu nghĩ
mà viết thư giùm đi, biểu nó phải lo thân để cho
đi khỏi phiền và gọi cho nó hai trăm đồng, dặn bẻ
nhận được tiền rồi thì nên thu xếp mà về ngay.

« Đoạn bà dắt tôi vào một cái phòng bấy lâu
vẫn thấy khóa cửa. Phòng này chưng dọn đẹp
lắm, hai bên có sách rất nhiều và có lắm bức
tranh thiết đẹp. Giữa phòng có để một tấm hình
lớn. Tôi thấy cái hình thì giật mình, ngó sững.
Cái hình ấy giống hệt người mà tôi gặp ở dưới
tàu hồi xưa ; chính là bạn với người đã nói bậy,
bị cậu Minh - Đường mắng. Tưởng người coi
không phải hư bèn, mà sao lại không biết nghe
lời mẹ ; chắc là chỉ vì những bạn bè làm hư.

(Còn nữa)

May thiết khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHÚT

ở đường Calinat số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất nhiều hàng
như là : drap fantaisie,
laine, serge, tussor, dù thứ.
Quý ông quý thầy tùy ý chọn
lựa. Dẫu khó tánh cách nào
chắc cũng phải khen hàng
tốt và may khéo.

Cũng có bán giày, nón,
đồ thêu vân vân.

Các ngài hãy dùng rượu

SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gắt

Hai sọc (Double Cordon) gắt

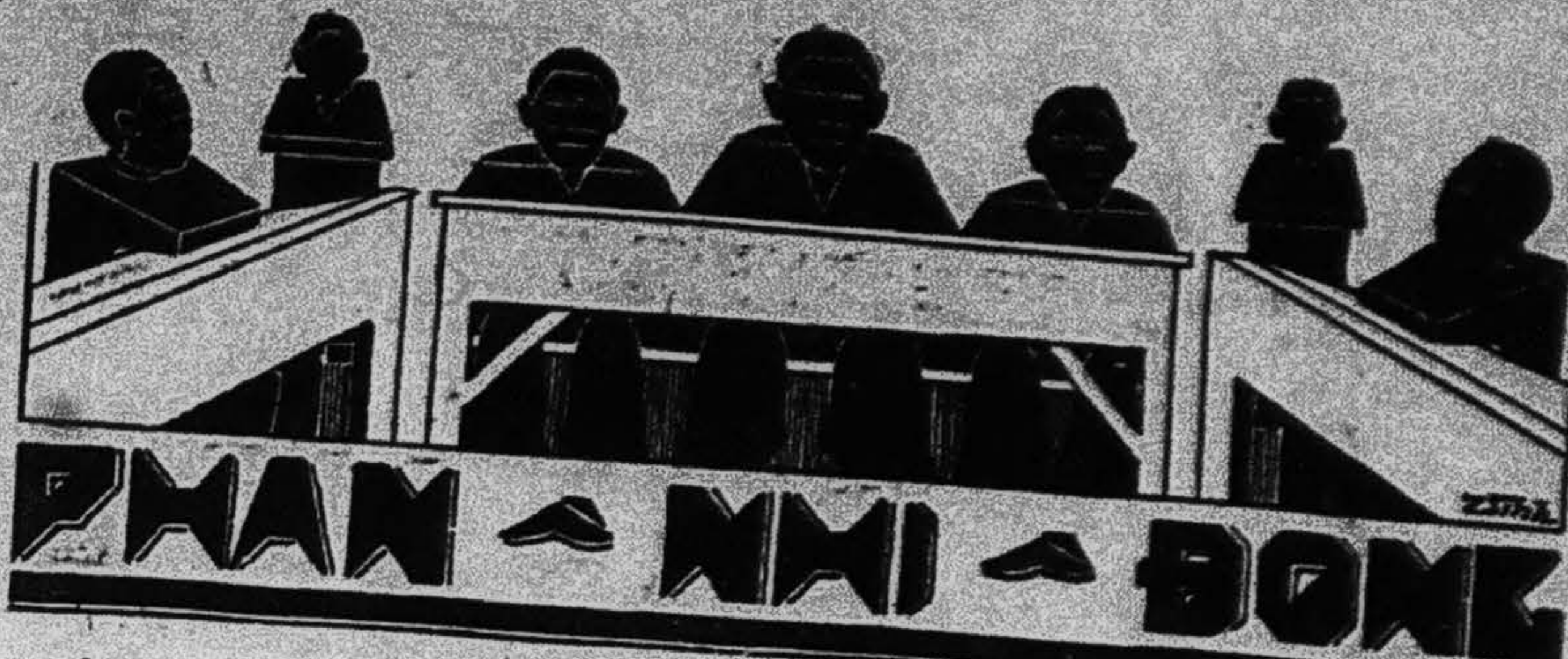
Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gắt

Nhàn trắng (Carte Blanche)
ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C^{le} OPTORG

SAIGON



CÁCH RÈN ĐỨC TINH-THẦN CON NÍT

Thầy giáo Đạm ngồi trong lớp, ngó học trò mà
giảng rằng : « Bữa nay các trò học về vệ-sinh. Các
trò chẳng nên uống rượu, hút thuốc, ăn trầu. Uống
rượu hay say, hút thuốc hay ghiền, ăn trầu dơ
miệng. »

Thầy nói giọng nghiêm-chỉnh, hùng-hồn, làm cho
học trò không dám lảng- xao, mắt chăm chỉ ngó.

Qua ngày sau, thầy Đạm vào lớp, mặt đỏ, miệng
hút một điếu xì-gà rất lớn, lại thêm ngậm trầu
ngõm-ngõm (vì thầy ở trong quán nem nướng
mới ra). Học trò ngó nhau mà ra dấu sợ. Trò
Chương ngồi nói thầm thì với bạn rằng : « Bữa
nay bị đòn chết. » Thầy giáo nghe nói chuyện,
kêu trò Chương lên trả bài.

— Chữ này chữ gì ? (Thầy hỏi).

— Thưa, chữ a.

— Đọc tiếp !.... Trò Chương đứng khoanh tay,
ngay dẫu, đọc một hơi thuộc lòng rằng :

A, b, c, d, đ, e, ê.....

— Rồi sao nữa ! Nghệ sáng rồi sao ? (Thầy bèn
cho trò một bạt tai tá-hỏa)

— Em mò (m), anh rờ (o) nhò (ô), bẻ (p), cu (q).

Thầy Đạm vỗ bàn một cái rầm, la to lên rằng :

— Ai dạy vậy ?

— Dạ, thầy dạy.

Thầy giáo liền cho trò Chương một bạt tai nữa
(bốp), liệng tàn thuốc xì-gà nơi mặt và nói
phun nước trầu cùng cả áo trắng trò Chương.

Thầy giận quá trí, kéo trò Chương tới gần hỏi :

— Những chuyện tao làm, mày không bắt chước !
Những điều tao dạy mày chẳng nhớ câu nào ! Học
hành gì vậy nà ! Con nhà ai mà ngu ngốc quá !
Mới dạy mà nó quên rảo !

Trò Chương ngó áo trắng mà khóc rằng : « Dạ
thưa thầy, tôi không dám quên nữa. Từ rày sắp

tôi tôi thấy thầy làm chi, tôi làm theo nấy. Cái
áo này nó làm cho tôi nhớ cái lỗi của tôi làm
luôn luôn ! »

D-v-X (Dakao)

TUỔI MÙI LÀ CON ĐÉ

— Vui !

— Dạ.

— Con thương má hôn ?

— Dạ con thương má lắm.

— Con mấy tuổi ?

— Thưa năm tuổi.

— Tuổi gì ?

— Tuổi mười

— Con gì ?

— Con Đé

— Con Đé ăn gì ?

— Ăn lúa

— Ăn lúa của ai ?

— Lúa của ông ngoại.

— Giỏi ! con giỏi quá !

— Thưa má ! con là người, mà sao má dạy
con nói con là con Đé ?

— Là tại tuổi mười, hết tuổi mười thì là con Đé, còn
em mấy tuổi tuổi thì là con Chó.

— Mấy tuổi thì nói mấy tuổi cho dễ hiểu sao
lại còn đặt là tuổi Chó, tuổi Đé mà !

— Tục lệ ông bà như vậy thì mình theo vậy
chớ má có biết tại sao đâu ?

— Ủa ! ông bà làm sao mình phải làm vậy sao
má ?

— Phải, con cháu phải ăn ở theo ông bà chớ sao.

— Vậy sao ông ngoại bà ngoại ở bên lo làm ăn,
không có đánh bài, còn mà thì đi đánh bài tới
ngày ; ba rầy hoài mà má không bỏ ?

— Thằng nhố hỏi chương quá !

T. M.

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Lịch-sử vua O-díp (Œdipe)

Thuở xưa, đức vua nước Thèbes tên là Laius không có con, nên cậy một thầy tiên-tri đoán giùm vận-mạng coi thử thế nào. Thầy Tiên-tri nói rằng: « Ngày sau chính là con trai của ngài giết ngài nơi ngã ba đường cái. »

Vua Laius nghe vậy thì lấy làm phiền muộn, nên nói: « Nếu ta sanh con trai ta sẽ giết chết đi, thì có chi mà lo. »

Chẳng bao lâu bà Hoàng-hậu là bà Jocaste sanh ra một đứa con trai. Vua Laius tin theo lời tiên-tri, nên sai nội-thị đem bỏ trên chót núi cho thú dữ ăn. Đứa nhỏ chẳng may kia khóc lóc cả buổi ở nơi rừng hoang chót núi. Xảy đâu có một tên chăn chiên của vua xứ Corinthe nghe tiếng, rồi kiếm tới nơi, bồng đem về cho chủ mình. Từ đó người ta mới kêu đứa nhỏ đó là Œdipe (cảng phủ, pieds gonflés) bởi vì khi gặp, thì nó bị người ta cột dây vào chân. Vua nước Corinthe nuôi như con ruột.

Đến khi Œdipe lớn lên thì rõ biết được mình là không phải con của vua Corinthe, và lại bị lời chế cười mỉa mai bèn đi đến chùa mà xin lời tiên tri thì thần-nhơn biểu dừng về xứ, vì số đã tiền định, phải giết cha ruột và lấy mẹ ruột làm vợ.

(Œdipe buồn rầu hết sức nên bỏ xứ Corinthe mà đi lưu lạc cho khỏi về nước của cha mẹ mình. Khi Œdipe đi đến một cái ngã ba kia, thì trong tri không nhứt định đi đâu, nên dừng giữa đường mà suy nghĩ. Xảy đâu có một cái xe của vua Laius đến đó và Œdipe lén quính nên tránh vô lễ không được mau lẹ, thiếu chút nữa bị xe cán chết. Tên kéo xe bèn chưởi Œdipe, Œdipe không nhịn bèn chưởi lại. Vua Laius thấy vậy giận căm gan, bèn nhảy xuống xe mà đánh Œdipe vì không biết Œdipe là con ruột. Œdipe phải đánh trả lại Laius và giết Laius chết.

Thuở ấy, em của bà hoàng-hậu Jocaste, là Créon, lên ngôi thế cho vua Laius. Trong xứ Thèbes có một con thú quái gỡ hay khuấy rối như dân. Con quái ấy tên Sphinx, mình thì sư-lữ, đầu thì người đàn-bà, đuôi thì sư-lữ, hai bên hông có hai cái cánh chim. Con quái ấy đón đường thiên hạ trong xứ Thèbes, hề ai đi qua thì nó ra câu đố, như đáp được thì nó để đi qua, như không đáp được thì nó ăn thịt. Chẳng có một ai đáp

được, cho nên như dân trong xứ Thèbes bị nó hại rất nhiều.

Vua Créon, như thấy trong nước bị hại như vậy bèn truyền lệnh ra rằng hề ai giết con quái ấy thì sẽ nhường ngôi vua lại và gả bà Jocaste cho làm vợ vì bà đã góa chồng lâu rồi.

(Œdipe khi giết Laius rồi thì đi tới chỗ con quái ấy, và bị nó đón mà ra câu đố như vậy:

« Con chỉ mà sớm mai đi bốn chân, trưa đi hai chân, còn chiều lại đi ba chân? » (Œdipe trả lời rằng: « Ấy là con người ta, vì một đời người so sánh cũng như một ngày kia vậy: Buổi sớm mai là lúc còn nhỏ chưa biết đi, phải bò, nên kêu là đi bốn chân, tuổi lớn khôn trai tráng thì đi hai chân, còn buổi chiều ấy là từ về già, lưng mỏi gối dòn, không còn sức lực nữa, bước không vững nên phải dùng cây gậy mà chống đi, gọi là đi ba chân ».

Con quái Sphinx nghe được Œdipe bàn trúng, tức mình bèn nhào đầu xuống hẻm đá mà chết.

Nhờ vậy, nên Œdipe được làm vua và cưới bà Jocaste làm vợ và không biết bà là mẹ đẻ của mình.

Chẳng bao lâu trong xứ Thèbes có xảy ra một thứ bệnh dịch làm cho lè dân chết rất nhiều. (Œdipe đến chùa mà nhờ lời tiên tri thì thần-nhơn mách bảo rằng: « Ấy là diêm trời sai xuống mà phạt vì vua Œdipe giết cha ruột là Laius và lấy mẹ đẻ làm vợ. » Bà Jocaste hay dạng tình-tệ như vậy, thì bỏ thềm bèn thắt hòng mà chết. Còn Œdipe thì móc hai con mắt của mình rồi bỏ xứ mà đi, rất nên khổ sở; có con gái tên là Antigone đi theo mà dắt đường.

Bởi có tích ấy cho nên đời nay trong văn-chương Âu-châu thường dùng tên Œdipe mà nói người nào hay đáp được câu đố mắc mớ, hoặc là tình xong chuyện chi rắc rối, rối rắm.

Võ-văn-Tươi dịch.

B^e Gallieni n^o 11 à 29

Phòng kìm thời
rộng rãi, mát,
mẽ.

Téléphone 776

TAM-KỲ KHÁCH-LÀU
HUYNH-HUỆ-KY

Annexes,
Rues Bourdais
et Colonel-Grimaud

Các thể-lệ về cuộc thi giải-trí năm 1930 của Bón-báo tò-chức

1. Người dự thi phải là đệ-giả mua báo trọn năm, có tên trong sổ chánh của tòa báo. Vị nào hiện nay đã có mua báo 3 tháng hoặc 6 tháng mà muốn dự cuộc thi này thì xin gởi mandat mua thêm cho đủ một năm.

2. Mỗi vị được dự thi một lần, không được gởi bài nhiều lần, hoặc sửa đi sửa lại.

3. Vị nào chưa có mua báo năm mà muốn dự cuộc thi này thì hãy gởi mandat mua báo và đáp bài thi một lượt cho thuận tiện.

4. Quý vị dự thi thì bốn-báo có in sẵn 1 tờ « Dự cuộc thi giải trí » dưới đây, cứ cắt tờ ấy ra mà viết vào, chớ không được dùng giấy khác. Xin nhớ biên rõ tên, chỗ ở và số hiệu cái bande quân báo.

5. Gởi bài dự thi, bao thơ phải niêm kỹ và để mây chữ như vậy: « Dự cuộc thi giải trí ».

6. Hạn đến ngày 30 Juin 1930 thì không thâu bài đáp nữa. Đến 31 Juillet thì tuyên bố kết quả.

7. Thơ gởi bài dự cuộc thi xin nhớ để ngay cho:

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, chủ-nhiệm PHỤ NỮ TÂN-VĂN, 42 - Rue Calinal Saigon - 42

Tờ dự cuộc thi giải-trí năm 1930 của P. N. T. V. tò-chức

I. Đáp câu thal.

.....

II. Đáp bài toán.

.....

.....

.....

III. Cuộc tuyên cử.

Việt-Nam Nhơn Dân Đại-Biểu. Tôi xin cử 10 ông nầy:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1 ^o | 6 ^o |
| 2 ^o | 7 ^o |
| 3 ^o | 8 ^o |
| 4 ^o | 9 ^o |
| 5 ^o | 10 ^o |

Ngày.....tháng.....1930

Chỗ ký tên:

Người đáp thi:

Chỗ ở

Bande quân báo số hiệu